BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
MĨ THUẬT 11

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
ĐÀO THỊ HÀ – NGUYỄN THỊ MAY

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ nhất)

11

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật 3

2. Giới thiệu sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* 4

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học 11

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập 15

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục 17

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Chuyên đề 1: Thực hành vẽ hình hoạ 2 20

Chuyên đề 2: Thực hành vẽ trang trí 2 37

Chuyên đề 3: Thực hành vẽ tranh bố cục 2 56

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật

Sách giáo khoa (SGK) *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* nằm trong bộ SGK Mĩ thuật, kiến thức đưa vào sách bảo đảm: phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp với văn hoá và thực tiễn Việt Nam.

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng học sinh (HS) khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, việc hỗ trợ giáo viên (GV) đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* nằm trong bộ SGK Mĩ thuật cấp Trung học phổ thông (THPT) được biên soạn theo định hướng nghề nghiệp, trong đó, xác định thời điểm và mức độ phân hoá, hướng nghiệp, bảo đảm HS tiếp cận nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng và chủ động chuẩn bị tốt cho giai đoạn giáo dục sau phổ thông. SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* được biên soạn thực hiện theo đúng mục tiêu phát triển năng lực mĩ thuật đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua nhiều hình thức hoạt động; phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng thực hành, giao tiếp và hợp tác; ý thức tôn trọng và phát huy văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại, phát triển năng lực tự chủ và tự học; tăng cường hiểu biết về kiến thức mĩ thuật

trong các lĩnh vực ngành nghề có liên quan, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội. Theo đó, những điểm mới của SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* là:

1) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* lần đầu tiên được biên soạn và thực hiện dạy – học ở cấp THPT nhằm phát triển năng lực thẩm mĩ, cụ thể ở các năng lực thành phần đặc thù của môn học như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

2) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* được biên soạn dựa trên kiến thức cốt lõi của nghệ thuật thị giác, đảm bảo dạy học phân hoá cho từng đối tượng HS trên cơ sở định hướng nghề nghiệp.

3) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* được thiết kế đáp ứng phù hợp với môn học tự chọn, theo hướng mở, tạo điều kiện để GV và HS có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo và tránh quá tải.

4) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* xây dựng các dạng thực hành vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập, các chất liệu, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo không chỉ giúp người học thực hành theo năng lực mà còn góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ với đối tượng ở mỗi nội dung học tập.

5) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* hướng đến đánh giá HS phù hợp với đối tượng của từng nội dung giáo dục, trên cơ sở đánh giá năng lực thẩm mĩ theo những mức độ biết – hiểu – vận dụng; tạo cơ hội để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong thảo luận nghệ thuật và thực hành nghệ thuật.

2. Giới thiệu sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11*

2.1. Mạch nội dung sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11

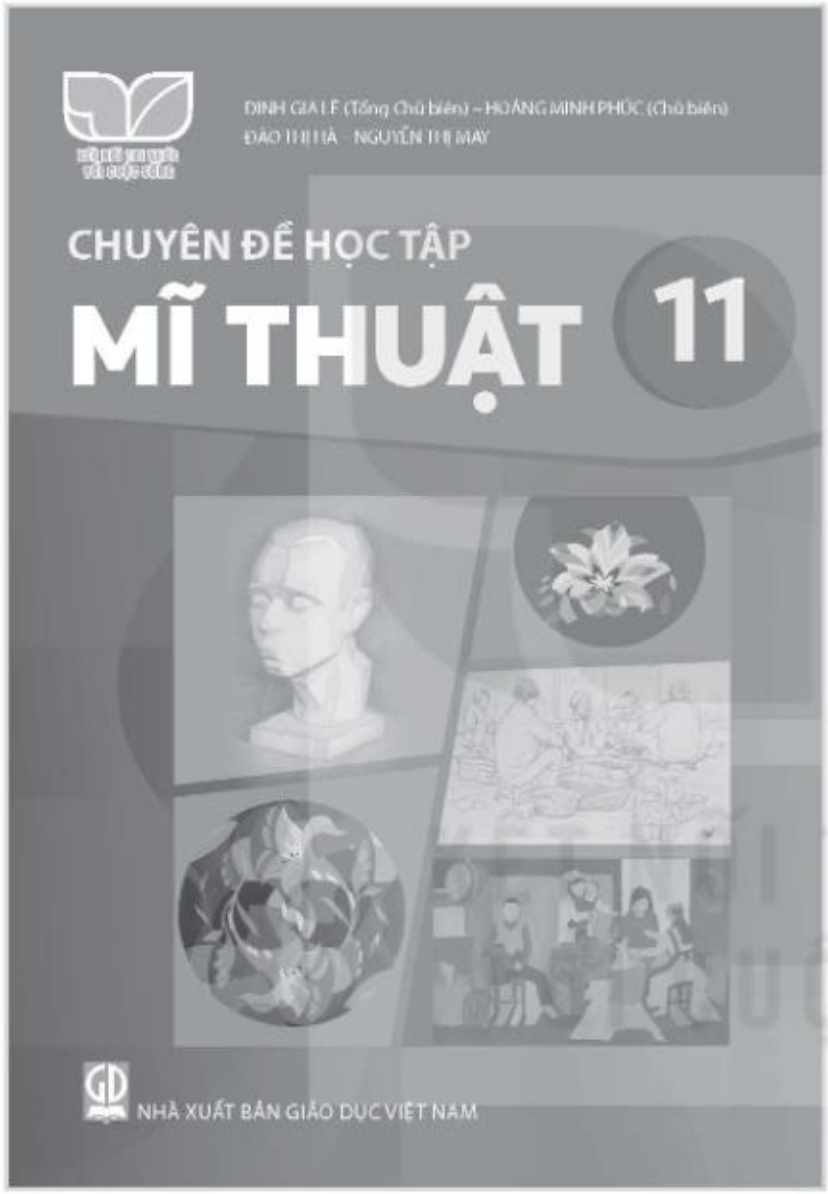
Chuyên đề học tập Mĩ thuật ở cấp THPT là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những HS yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Mỗi năm học, HS được lựa chọn 3 chuyên đề với tổng thời lượng 35 tiết. Nội dung *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* gồm 35 tiết, được phân bố như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
Chuyên đề 1	Thực hành vẽ hình hoạ 2	15
Chuyên đề 2	Thực hành vẽ trang trí 2	10
Chuyên đề 3	Thực hành vẽ tranh bố cục 2	10
	Tổng cộng	**35 tiết**

2.2 Cấu trúc sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* gồm:

+ Bìa
+ Hướng dẫn sử dụng sách
+ Mục lục
+ Các bài học
+ Bảng giải thích thuật ngữ





Hướng dẫn sử dụng sách

Mỗi bài học trong sách giáo khoa có bốn hoạt động sau:

Quan sát và nhận thức: giúp học sinh nhận biết, cảm nhận được đặc điểm và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

Luyện tập và sáng tạo: củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng của học sinh thông qua các nội dung đã học trong chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo được các sản phẩm mĩ thuật phù hợp với bài học.

Phân tích và đánh giá: thông qua việc tổ chức trưng bày sản phẩm, học sinh hình thành được các kĩ năng phân tích, đánh giá và trau dồi kiến thức thẩm mĩ.

Vận dụng: học sinh vận dụng kiến thức được học, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mĩ để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

Câu lệnh giúp học sinh phân tích, khám phá và hình thành kiến thức mới.

Câu lệnh thực hành.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

2

Lời nói đầu

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những học sinh yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Chuyên đề cung cấp những kiến thức, kĩ năng nền tảng để học tốt hơn các nội dung khác trong môn Mĩ thuật đã được học ở lớp 10, cũng như định hướng nghề nghiệp và hướng nghiệp, phù hợp với năng lực mĩ thuật theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật cấp Trung học phổ thông.

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 gồm 3 nội dung: Hình hoạ, Trang trí, Bố cục. Mỗi nội dung có hai bài học và một hoạt động Lựa chọn trưng bày, được biên soạn trên kiến thức nền tảng của nghệ thuật thị giác; chú trọng phát triển các kĩ năng: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Nội dung biên soạn giúp học sinh hình thành những kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như:

– Hiểu và thể hiện được bố cục, cấu trúc, đậm – nhạt của tượng chân dung phạt mảng;

– Hiểu được các nguyên tắc trong trang trí, biết cách điệu và sắp xếp hoa tiết, tạo được hoà sắc trong trang trí hình tròn;

– Biết xây dựng và thể hiện được bố cục tranh nhân vật.

Với sự đổi mới về nội dung và hình thức trong biên soạn, hi vọng cuốn sách sẽ trang bị cho học sinh những kiến thức nền tảng và trải nghiệm thú vị.

Chúc các em học tập hiệu quả và đạt được nhiều kết quả tốt!

Nhóm tác giả

Mục lục

	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	3
Chuyên đề 1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 2	5
Bài 1: Tìm hiểu đặc điểm cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai	5
Bài 2: Thực hành vẽ tượng chân dung phạt mảng	15
Trưng bày sản phẩm	25
Chuyên đề 2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 2	26
Bài 1: Tìm hiểu trang trí hình tròn	26
Bài 2: Thực hành trang trí hình tròn	38
Trưng bày sản phẩm	45
Chuyên đề 3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 2	46
Bài 1: Tìm hiểu tranh bố cục nhân vật	46
Bài 2: Thực hành vẽ tranh bố cục nhân vật	55
Trưng bày sản phẩm	62
Giải thích thuật ngữ	63

Các bài trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

– Hướng dẫn sử dụng sách: Phần này giúp GV, HS nhận biết các kí hiệu thể hiện cấu trúc của mỗi bài, các hoạt động đặc trưng phù hợp với khả năng lĩnh hội của HS.

– Lời nói đầu: Phần này khái lược nội dung và mục tiêu cuốn sách, giúp GV và HS có định hướng ban đầu trước khi tiếp cận và sử dụng sách.

– Mục lục: Phần này thể hiện tên các bài học, giúp GV và HS hệ thống được toàn bộ nội dung được biên soạn trong sách.

– Nội dung chính: Sách được biên soạn gồm các bài học, trong đó:

+ Cung cấp, chỉ dẫn cho HS những kiến thức, kĩ năng liên quan đến từng nội dung/ lĩnh vực của môn học thông qua phần chữ và hình.

+ Đưa ra những bước gợi ý thực hiện sản phẩm mĩ thuật thông qua hình ảnh trực quan, thuận tiện cho GV, HS phân tích để qua đó hình thành những kĩ năng liên quan đến nội dung bài học.

+ Định hướng việc phân tích tác phẩm, thông tin tìm hiểu về tác giả thông qua một số nội dung chú thích cho từng mục hình có liên quan.

+ Cung cấp thêm thông tin có tính mở rộng, giúp cho HS yêu thích, quan tâm đến môn học, có khả năng hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

+ Hệ thống các câu hỏi nhằm kích thích sự tìm tòi, thúc đẩy khả năng sáng tạo và củng cố kiến thức trong từng bài học. Một số câu hỏi khác có tính vận dụng kiến thức đã học vào thường thức mĩ thuật hoặc sáng tạo, xử lí các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

– Bảng giải thích thuật ngữ: thống nhất nội hàm, định nghĩa các khái niệm sử dụng trong sách, phù hợp với đối tượng sử dụng sách là HS lớp 11.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Cấu trúc	Là khung sườn hoặc cách sắp xếp của một vật hoặc một hệ thống.	5
Chất cảm	Là cảm giác cấu trúc bề mặt của chất liệu tạo hình. Ví dụ: sự mềm, mịn, thô ráp,...	2
Nhấn mạnh	Là một yếu tố hoặc một phần của tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật được làm cho nổi bật để thu hút thị giác.	51
Nhịp điệu	Là sự nhắc lại một cách có chủ đích (đều, nhanh – chậm, dày đặc – thưa thớt,...) các hình dạng, hình khối, màu sắc,... trên đối tượng nghệ thuật.	43
Mô hình	Là những mẫu không gian ba chiều có kích thước nhỏ, mô phỏng cấu tạo và hoạt động của một vật khác.	8
Phạt mảng	Là mặt cắt phẳng của một chi tiết.	5
Tỉ lệ	Là mối quan hệ so sánh giữa hai hay nhiều yếu tố về kích thước, màu sắc, số lượng, sắp xếp, sắc độ,...	5
Tỉ lệ vàng	Là tỉ lệ chuẩn mực của sự cân xứng các trục.	19
Vẽ phác	Vạch ra những nét chính, tạo ra những đường nét hoặc hình khối sơ lược để hình dung được tổng thể một đối tượng.	9

2.3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11

Cấu trúc mỗi bài học được xây dựng theo khoản 2, điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT- BGDĐT và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa, gồm bốn hoạt động (mục) chính: Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng. Logic khoa học của 4 mục này được diễn giải như sau:

Hoạt động	Nội dung
Quan sát và nhận thức	Giúp HS nhận biết, cảm nhận được đặc điểm và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
Luyện tập và sáng tạo	Củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng của HS thông qua các nội dung đã học trong chương trình, giúp HS có thể sáng tạo được các sản phẩm mĩ thuật (SPMT) phù hợp với bài học.
Phân tích và đánh giá	Thông qua việc tổ chức trưng bày sản phẩm, HS hình thành được các kĩ năng phân tích, đánh giá và trau dồi kiến thức thẩm mĩ.
Vận dụng	HS vận dụng kiến thức được học, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mĩ để sáng tạo SPMT phục vụ cho học tập và đời sống.

2.4. Khung kế hoạch dạy học

Mỗi chuyên đề trong SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Việc phân phối tiết trong mỗi bài dựa trên cơ sở:

+ Cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Khả năng lĩnh hội của HS.

+ Khả năng triển khai nội dung của GV.

Căn cứ vào thực tiễn, GV xây dựng khung kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của địa phương.

Chuyên đề	Tên bài	Số tiết	Nội dung
Thực hành vẽ hình hoạ 2	Bài 1: Tìm hiểu đặc điểm cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai	5	– Nhận biết được đặc điểm cơ bản của khối mắt, mũi, miệng, tai. – Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ khối mắt, mũi, miệng, tai theo dạng phạt mảng. – Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai trên trang giấy. – Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của khối mắt, mũi, miệng, tai trong không gian. – Có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thiện bài học tốt hơn.
	Bài 2: Thực hành vẽ tượng chân dung phạt mảng	9	– Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng. – Sắp xếp và vẽ được mẫu tượng chân dung phạt mảng trên trang giấy. – Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của chân dung tượng phạt mảng trong không gian.
	Trưng bày sản phẩm	1	– Trưng bày sản phẩm của HS. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thực hành vẽ trang trí 2	Bài 1: Tìm hiểu trang trí hình tròn	3	– Nhận biết được đặc điểm trang trí hình tròn. – Lựa chọn được hoạ tiết và biết cách sắp xếp các hoạ tiết trong trang trí hình tròn. – Biết sử dụng chất liệu trong thực hành phác thảo trang trí hình tròn. – Có kĩ năng trao đổi, thực hành và giải quyết vấn đề trong thực hành, sáng tạo. – Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm; biết trân trọng, giữ gìn sản phẩm và có ý thức trang trí chúng đẹp hơn.
	Bài 2: Thực hành trang trí hình tròn	6	– Hiểu được các bước thực hành trang trí hình tròn. – Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành, sáng tạo; tạo được hoà sắc trong trang trí hình tròn. – Phân tích được vẻ đẹp của trang trí hình tròn và trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm. – Biết trân trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm trang trí trong cuộc sống.
	Trưng bày sản phẩm	1	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thực hành vẽ tranh bố cục 2	Bài 1: Tìm hiểu tranh bố cục nhân vật	3	– Nhận biết được đặc điểm của tranh bố cục nhân vật. – Biết áp dụng các dạng thức bố cục và nguyên lí tạo hình để thực hiện được phác thảo bố cục nhân vật hợp lí, sinh động. – Biết phân tích, nhận xét về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong tranh bố cục nhân vật. – Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ và phân tích nghệ thuật.
	Bài 2: Thực hành vẽ tranh bố cục nhân vật	6	– Biết lựa chọn đề tài và chất liệu để thể hiện tranh bố cục nhân vật. – Sử dụng được các nguyên lí cân bằng, tương phản, nhịp điệu, chính phụ, tỉ lệ, nhấn mạnh,... và các yếu tố tạo hình để tạo được tranh bố cục nhân vật. – Thể hiện được quan điểm cá nhân trong phân tích và đánh giá SPMT. – Có ý thức tìm hiểu, sáng tạo và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước.
	Trưng bày sản phẩm	1	– Trưng bày sản phẩm của HS. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

3.1. Định hướng, những yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 11 đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực

– Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới. Mục đích của giáo dục chính là phát huy năng lực của HS, thông qua từng môn học. Giáo dục môn Mĩ thuật là phát huy năng lực mĩ thuật, một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau:

+ Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT.

+ Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm.

+ Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước một SPMT, một tác phẩm mĩ thuật.

+ Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

– Chính những kĩ năng này là điều kiện cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS. Các kĩ năng được thể hiện ở các phương diện sau:

+ Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp, cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh.

+ Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản.

+ Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

– Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép hoạt động thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

+ Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật, chú trọng tổ chức, định hướng các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức hoạt động học tập.

+ Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học/ hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

+ Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục.

– Dạy học mĩ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện để từ đó các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi:

+ Sáng tạo mĩ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...

+ Hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá.

+ Trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật lớp 11

3.2.1. Phương pháp dạy học

– Phương pháp dạy học (PPDH) môn Mĩ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực:

+ Kết hợp một cách hợp lí những PPDH truyền thống như PPDH trực quan, quan sát, vấn đáp, gợi mở, luyện tập, thực hành nhóm,... với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại theo tình huống dạy học cụ thể.

+ Thực hiện dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống.

+ Dạy học liên môn/ tích hợp thông qua những chủ đề, tình huống kết hợp nội dung của các môn học khác nhau, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.

+ Dạy học có sự hỗ trợ và đổi mới thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và các thiết bị di động trong khai thác tư liệu, nội dung. Các kĩ thuật dạy học hiện đại như sơ đồ tư duy, công đoạn, phòng tranh,... được áp dụng trong dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

+ Các hình thức tổ chức dạy học như học cá nhân, học theo nhóm, học chung cả lớp,… được phối hợp nhuần nhuyễn và hợp lí trong quá trình dạy học.

+ Dạy học được thực hiện kết hợp giữa môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cơ hội tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá và bổ trợ (câu lạc bộ nghệ thuật, tham quan, dã ngoại,...).

– Trong quá trình sử dụng PPDH và tổ chức dạy học, cần lưu ý:

+ Sự khác nhau ở các trình độ, khả năng, hứng thú, sở trường, năng khiếu, hoàn cảnh,... của mỗi HS để lựa chọn PPDH và hình thức dạy học cho phù hợp.

+ Dự đoán/ tìm hiểu trước những hiểu biết về học tập của HS trước, trong và sau bài học để xác định nội dung dạy học cần được phát triển cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể lớp học, từ đó chuẩn bị kế hoạch bài học đáp ứng mục tiêu học tập cho tất cả HS.

+ Thực hiện tổ chức việc học đến từng HS.

+ Kết quả mà HS đạt được (yêu cầu cần đạt/ sự tiến bộ phù hợp), cảm xúc, nhu cầu học tập cá nhân.

+ Trong mỗi phương pháp, cần đề cao vai trò của người học, nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng của HS, tạo cơ hội cho HS hình thành kiến thức, rèn kĩ năng cũng như vận dụng sáng tạo những hiểu biết về mĩ thuật vào thực tế, làm đẹp cuộc sống.

+ Khi lựa chọn PPDH, cần chú ý đến đích của năng lực để có lựa chọn phù hợp.

3.2.2. Một số phương pháp dạy học

– Trong dạy học mĩ thuật, GV cần sử dụng các PPDH một cách đa dạng, linh hoạt, sát với thực tế nhà trường, địa phương và đối tượng HS để thực hiện được mục tiêu, nội dung của chương trình. Những phương pháp/ kĩ thuật dạy học mang tính đặc thù bộ môn được chú trọng và tăng cường áp dụng trong quá trình dạy học. Ví dụ: phương pháp quan sát (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh hoạ, mẫu,…), phương pháp luyện tập thực hành (thực hiện thao tác thực hành vẽ/ sáng tạo sản phẩm 3D,…), phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...), phương pháp hợp tác nhóm,... Việc vận dụng các PPDH trong quá trình dạy học phụ thuộc vào nội dung bài học và đồ dùng dạy học (ĐDDH). Mỗi nội dung đều có cách vận dụng PPDH khác nhau. PPDH được sử dụng trong dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng mới gồm:

+ Nhóm PPDH truyền thống: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp/ gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành; PPDH theo nhóm.

+ Nhóm PPDH hiện đại: dạy học tương tác; dạy học dự án (dự án học tập); dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

– Những PPDH và kĩ thuật dạy học trên đang được sử dụng rộng rãi và cần kết hợp một cách hợp lí tuỳ theo tình huống dạy học cụ thể để phát triển năng lực thông qua những hoạt động học tập mang tính đặc thù môn học, khuyến khích tính tích cực, tinh thần hợp tác của HS dựa trên mục tiêu cuối cùng là HS tạo ra được những sản phẩm tạo hình đa dạng, sáng tạo.

3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các hoạt động của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK.

– Tổ chức hoạt động Quan sát và nhận thức: hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề. HS được chia sẻ hiểu biết cá nhân, học kiến thức mới dựa trên kiến thức đã biết/ đã được học. Hoạt động xuất hiện ở tiết đầu của chủ đề. Hoạt động Quan sát giúp HS tự khám phá kiến thức mới, trả lời câu hỏi: *Ai? Cái gì? Làm gì? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?*,... từ đó thu nhận kiến thức. Hoạt động Nhận thức giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, dựa vào gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề.

+ HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

– Tổ chức hoạt động Luyện tập và sáng tạo: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS vận dụng được kiến thức mới thông qua tình huống cụ thể để rèn kĩ năng, củng cố kiến thức và sáng tạo trong quá trình thực hành. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề cần giải quyết; liên hệ, sử dụng kiến thức đã được hình thành, từ đó tìm ra phương án thực hiện phù hợp với năng lực cá nhân.

+ GV gợi ý cho HS thể hiện sản phẩm đúng yêu cầu.

– Tổ chức hoạt động Phân tích và đánh giá: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS (cá nhân/ nhóm) có thể trình bày trước lớp về ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm, những

kiến thức liên quan đến chủ đề. Trong hoạt động này, từng cá nhân HS, GV và HS trong lớp cùng trao đổi, nhận xét, củng cố, bổ sung kiến thức.

– Tổ chức hoạt động Vận dụng: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có vận dụng vào tình huống mới để hình thành các năng lực môn học và các năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo). GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ Đặt HS vào bối cảnh mới và gợi ý cho HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề theo ý tưởng sáng tạo riêng.

+ HS chia sẻ trước lớp kết quả học tập để các thành viên có thể thấy được nhiều ý tưởng và cách làm sản phẩm đa dạng, từ đó có thể vận dụng sáng tạo vào những tình huống khác.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức độ đánh giá định kì: Việc kiểm tra và đánh giá HS theo 2 mức độ Đạt và Chưa đạt.

Các loại kiểm tra, đánh giá:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

– Môn Mĩ thuật là môn có từ 35 tiết/ năm học nên sẽ có 2 đánh giá thường xuyên/ học kì; các nhóm chuyên môn (đối với trường có 2 – 3 GV) có thể họp để thống nhất từ đầu năm học là ghi xếp loại Đạt hay Chưa đạt vào cột điểm miệng, cột điểm thực hành (hệ số 1). Sau khi thống nhất về cách ghi điểm kiểm tra thường xuyên, GV cần báo lại cho Ban quản trị sổ điểm điện tử của trường để cập nhật điểm đúng yêu cầu.

– Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể được thực hiện nhiều lần trong mỗi nửa học kì. Đến hạn vào điểm – theo thời gian các nhóm chuyên môn đã đăng kí đầu năm với Ban Giám hiệu (BGH) – GV có thể lựa chọn một kết quả tốt nhất để ghi vào cột điểm.

– Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, thực hành, sản phẩm học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra thường xuyên có thể là sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm. Ở phần này, GV có thể linh hoạt theo các hình thức:

+ Mỗi nội dung bài có sản phẩm của HS đều đánh giá để tạo hứng thú cho HS và cũng để khích lệ HS hoàn thành SPMT của mình.

+ Chọn SPMT ở một bài cụ thể (tương ứng với thời gian tổ chức đánh giá) và thông báo với HS trước. Trong trường hợp này, GV chỉ đánh giá 2 lần theo 2 kết quả đánh giá thường xuyên.

– Kết quả đánh giá thường xuyên cũng linh hoạt theo kế hoạch đề ra của GV hay của nhóm chuyên môn và có sự phê duyệt của BGH, thống nhất chung với kế hoạch vào điểm của toàn trường.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì: được thực hiện một lần giữa kì và một lần cuối kì.

– Kiểm tra, đánh giá định kì: Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra giữa kì và cuối kì nên là sản phẩm cá nhân. Bài kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì thường thực hiện dưới dạng bài thực hành. GV cần có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập của HS trước khi thực hiện. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì khoảng 45 phút, tương đương một tiết học. GV trong nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về thời gian và thời lượng HS làm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì ngay từ đầu năm học để có kế hoạch chi tiết, đầy đủ trình BGH và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đề kiểm tra được xây dựng đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học/ hoạt động giáo dục.

– Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì:

+ Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là Điểm đánh giá thường xuyên): tính hệ số 1.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là Điểm đánh giá giữa kì): tính hệ số 2.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là Điểm đánh giá cuối kì): tính hệ số 3.

Trong quá trình đánh giá, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc nhận xét bài thực hành của HS cũng cần lưu ý chỉ nhìn nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, không so sánh với các thành viên trong lớp. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 11

Đánh giá năng lực HS cần dựa trên các kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hoạt động. Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng được sử dụng để đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

– Đánh giá năng lực Tự chủ, tự học: thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở), hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ nhận xét, trưng bày SPMT,... có thể dùng để đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đánh giá năng lực Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), từ đó, yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá. Các hoạt động quan sát, thể hiện, thảo luận, vận dụng,... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

– Đánh giá năng lực Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và "đẩy" HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Việc đánh giá này đòi hỏi HS phải có sự liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo ra sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.

– Đánh giá năng lực Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: thông qua việc sử dụng hệ thống các câu hỏi (*Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?*,...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/ SPMT. Việc đánh giá này đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mĩ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến SPMT, tác phẩm/ tác giả.

Đánh giá năng lực đặc thù của Mĩ thuật thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* gồm có hai phần:

* Phần 1: Hướng dẫn chung.

– Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Phần Hướng dẫn chung được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, hoạt động dạy – học. Trong hoạt động dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Đây là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

– Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

+ Căn cứ theo mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.

+ Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hoặc không xác định được phương hướng cho những hoạt động cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

+ Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (lưu ý sự phù hợp với khả năng của tất cả HS). GV không làm hộ hoặc đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Ngoài ra, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

– Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGV, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như

một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các hoạt động học tập cho HS. Để sử dụng SGV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

+ Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.

+ Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học.

+ Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện hoạt động dạy học cho mỗi chủ đề.

+ Giúp cán bộ quản lí giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật so với Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 môn Mĩ.

+ Giúp cán bộ quản lí có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGV *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai hoạt động dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất, nên về cơ bản, nội dung trong SGV được xem là "xương sống", là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà GV vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những PPDH phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các hoạt động đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mĩ thuật mà luôn có sự kết hợp nhiều phương pháp và cả việc kế thừa những PPDH mĩ thuật trước đây.

– Để sử dụng SGV có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

+ SGV đã nêu rõ các vấn đề: ĐDDH, kĩ thuật đứng lớp, PPDH,... cho những nội dung liên quan đến chủ đề. GV cần nắm rõ tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động để tự lựa chọn cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.

+ GV cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi hoạt động (trả lời cho câu hỏi: *Hoạt động này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?*) và bám sát tiến trình các hoạt động theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề.

+ Không tự ý thay đổi các hoạt động đã được hướng dẫn trong sách, bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi hoạt động.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

– Video tập huấn trực tuyến.

– Tài liệu tập huấn.

– Bài giảng tập huấn.

– Tài liệu sách điện tử.

– Tiết học minh hoạ.

– Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.

– SGK gồm một số câu hỏi kiểm tra, đánh giá nhanh ở mỗi bài để HS tự kiểm tra, đánh giá.

– SGV gồm các kế hoạch dạy học ở từng bài cụ thể.

– Tư liệu bài giảng điện tử *Chuyên đề học tập Mĩ thuật lớp 11*: gồm một số bài giảng điển hình dành cho GV.

5.3. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử http://hanhtrangso.nxbgd.vn

5.3.1. Tích hợp và mở rộng

– Nền tảng Sách điện tử *Hành trang số* cung cấp phiên bản điện tử của các bộ SGK do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

– Nền tảng mở rộng, cung cấp các tài nguyên: học liệu, bài tập tương tác, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học để bổ trợ cho chương trình SGK, hỗ trợ GV, phụ huynh, HS trong giảng dạy, học tập môn Mĩ thuật lớp 11 với các tính năng:

+ Sách điện tử

Sách điện tử của *Hành trang số* đã đưa những trang sách nhàm chán trở nên sinh động, khơi gợi hứng thú của HS bằng hệ thống: hình ảnh trực quan, chân thực; các hình ảnh chuyển động, clip thực nghiệm, video hoạt hình hấp dẫn; âm thanh bài hát, văn thơ,... được chèn ngay trên nền trang sách. Đây là kho học liệu hỗ trợ GV xây dựng bài giảng và dạy học trực tuyến môn Mĩ thuật.

+ Luyện tập

Luyện tập của *Hành trang số* được xây dựng bởi đội ngũ biên tập viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và được cố vấn bởi các nhà giáo uy tín. Luyện tập bao gồm: Hệ thống câu hỏi, bài tập theo chương trình SGK, sách bài tập hiện hành; kho bài tập tự kiểm tra – đánh giá; kho đề thi, bài kiểm tra, bài tập chuyên đề chất lượng, được chọn lọc kĩ càng. Bên cạnh đó, mỗi bài tập đều được cung cấp gợi ý, hướng dẫn làm bài tập chi tiết và tích hợp hệ thống kiểm tra – đánh giá cho dạng bài trắc nghiệm.

+ Thư viện

Khi khối lượng tài nguyên, kho học liệu của *Hành trang số* ngày càng dồi dào, phong phú, thư viện chính là nơi hệ thống tất cả hình ảnh, video, audio, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học,... của từng môn học với từng khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12.

5.3.2. Cập nhật, phát triển không ngừng

– Kho tài nguyên, học liệu của *Hành trang số* được cập nhật liên tục theo chương trình SGK môn Mĩ thuật và ngày càng phong phú với nhiều định dạng: video, hình ảnh hình động, hình 3D, âm thanh,…

– *Hành trang số* liên tục nghiên cứu và xây dựng nhiều loại học liệu mới, các dạng bài tập tương tác, bài tập chuyên đề để hỗ trợ GV, HS trong dạy – học môn Mĩ thuật; phụ huynh có thể hướng dẫn con em học tập, thực hiện bài tập tại nhà.

5.3.3. Công nghệ

Hành trang số được phát triển trên nền tảng web, thuận tiện cho truy cập và sử dụng với giao diện hiện đại, thân thiện, phù hợp với GV, phụ huynh và HS Việt Nam.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

CHUYÊN ĐỀ 1

THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được đặc điểm cơ bản của khối mắt, mũi, miệng, tai.

– Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ khối mắt, mũi, miệng, tai theo dạng phạt mảng; sắp xếp và vẽ được mẫu tượng chân dung phạt mảng trên trang giấy.

– Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của bài học để vận dụng vào các bài học khác thuộc lĩnh vực mĩ thuật.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành vẽ cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai.

– Biết cách sắp xếp bố cục và thể hiện được khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai.

– Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của khối mắt, mũi, miệng, tai trong không gian.

3. Phẩm chất

– Có ý thức tìm hiểu về cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai trong thực hành vẽ hình hoạ.

– Thể hiện được quan điểm cá nhân qua trao đổi, nhận xét và phân tích sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV,...

– Một số ảnh chụp, bài mẫu khối mắt, mũi, miệng, tai hoặc SPMT của học sinh.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

<table>
<tr><th>Số tiết</th><th>Bài</th><th>Nội dung</th><th>Hoạt động</th></tr>
<tr><td>3</td><td>Bài 1:
Tìm hiểu đặc điểm cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai</td><td>– Nhận biết được đặc điểm cơ bản của khối, mắt, mũi, miệng, tai.
– Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ khối mắt, mũi, miệng, tai theo dạng phạt mảng.
– Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai trên trang giấy.
– Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của khối mắt, mũi, miệng, tai trong không gian.</td><td rowspan="3">– Quan sát và nhận thức
– Luyện tập và sáng tạo
– Phân tích và đánh giá
– Vận dụng</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Bài 2:
Thực hành vẽ tượng chân dung phạt mảng</td><td>– Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng.
– Sắp xếp và vẽ được mẫu tượng chân dung phạt mảng trên trang giấy.
– Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của chân dung tượng phạt mảng trong không gian.</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Trưng bày và đánh giá</td><td>– Trưng bày sản phẩm thực hành.
– Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.</td></tr>
</table>

BÀI 1 TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC KHỐI MẮT, MŨI, MIỆNG, TAI (5 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Nhận biết được đặc điểm cơ bản của khối, mắt, mũi, miệng, tai.
– Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ khối mắt, mũi, miệng, tai theo dạng phạt mảng.
– Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai trên trang giấy.
– Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của khối mắt, mũi, miệng, tai trong không gian.
– Có thái độ học tập nghiêm túc; có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thiện bài học tốt hơn.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu cấu trúc hình khối của mắt, mũi, miệng, tai

Mục tiêu

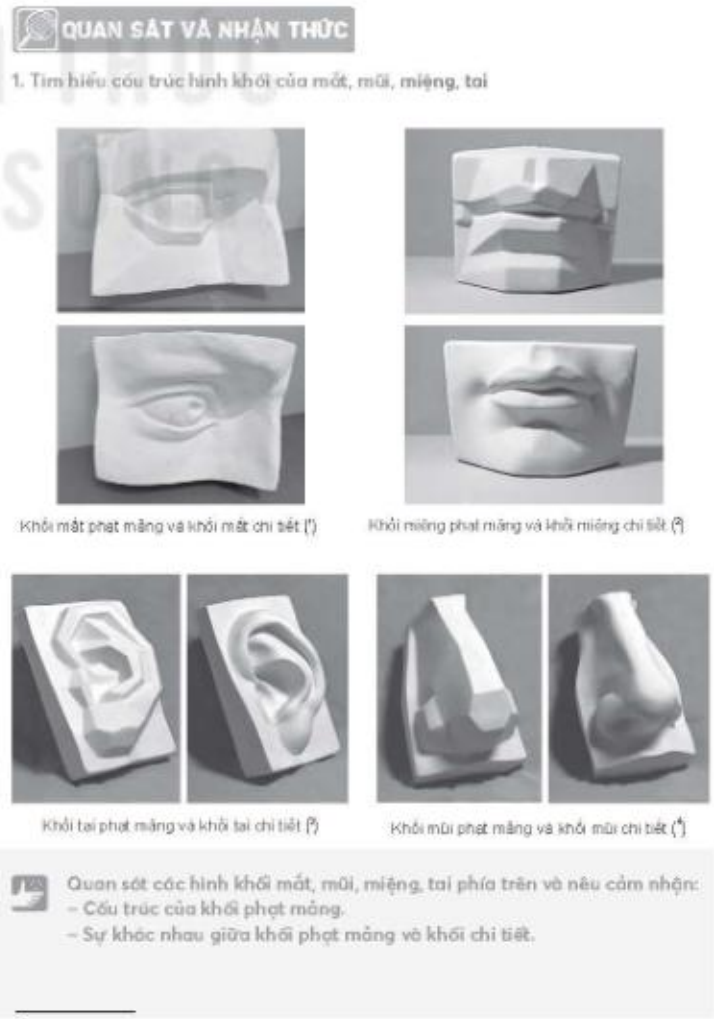
HS hiểu được cấu trúc, tỉ lệ khối mắt, mũi, miệng, tai theo dạng phạt mảng.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về cấu trúc hình khối mắt, mũi, miệng, tai.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 6 hoặc mẫu khối mắt, mũi, miệng, tai do GV chuẩn bị.
– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và nêu cảm nhận về hình khối mắt, mũi, miệng, tai.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình khối mắt, mũi, miệng, tai.
– HS hiểu được sự khác nhau giữa khối phạt mảng và khối chi tiết.



Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung:

+ Cấu trúc của khối phạt mảng.

+ Sự khác nhau giữa khối phạt mảng và khối chi tiết.

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

Nội dung 2: Tìm hiểu về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai

Mục tiêu

HS có kiến thức về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 7 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận nội dung liên quan đến hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai trong SGK, trang 7.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình, khối, về đậm – nhạt của khối phạt mảng và khối chi tiết mắt, mũi, miệng, tai.

– HS biết so sánh cách diễn tả hình, khối, đậm – nhạt giữa khối phạt mảng và khối chi tiết.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

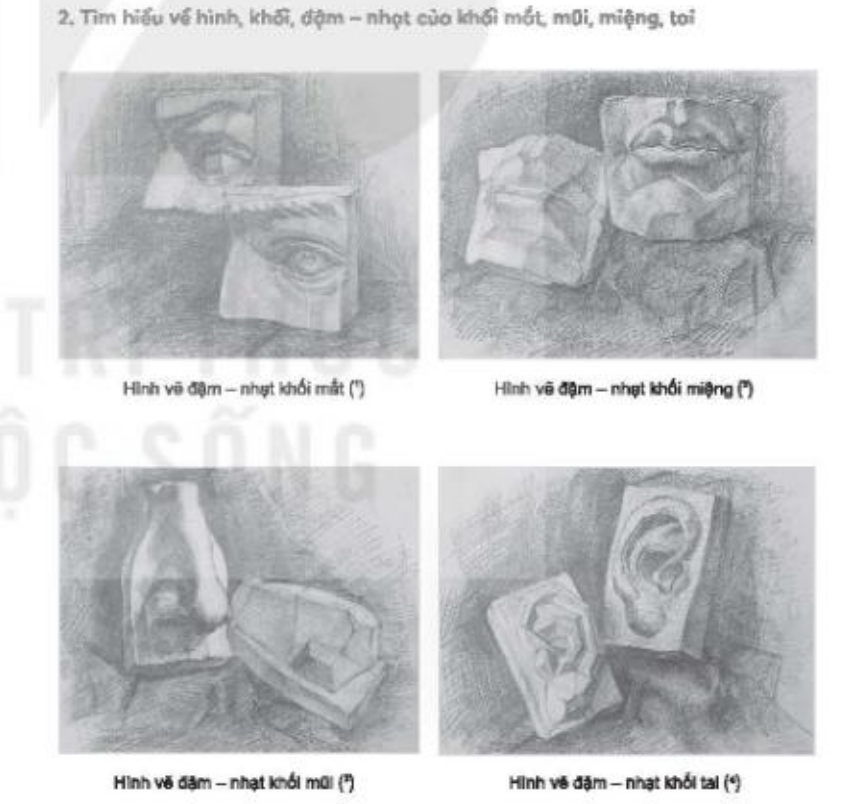
– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung:

+ Hình, khối, đậm – nhạt của khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai.

+ Hình, khối, đậm – nhạt của khối chi tiết mắt, mũi, miệng, tai.

+ So sánh cách diễn tả hình, khối, đậm – nhạt giữa khối phạt mảng và khối chi tiết.

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.



2. Tìm hiểu về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai

Hình vẽ đậm – nhạt khối mắt (1)

Hình vẽ đậm – nhạt khối miệng (2)

Hình vẽ đậm – nhạt khối mũi (3)

Hình vẽ đậm – nhạt khối tai (4)

Quan sát các hình vẽ khối mắt, mũi, miệng, tai phía trên và nêu cảm nhận:
- Hình, khối, đậm – nhạt của khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai.
- Hình, khối, đậm – nhạt của khối chi tiết mắt, mũi, miệng, tai.
- So sánh cách diễn tả hình, khối, đậm – nhạt giữa khối phạt mảng và khối chi tiết.

(1), (2), (3), (4) Nguồn: Bùi Hải Phong

7

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Chuẩn bị dụng cụ

Mục tiêu

HS biết lựa chọn và chuẩn bị được đầy đủ dụng cụ vẽ.

Nội dung hoạt động

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ: giá vẽ (nếu có), bảng vẽ, giấy vẽ kích thước 30 × 40 cm, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết cách lựa chọn, sử dụng dụng cụ.

Sản phẩm học tập

HS biết lựa chọn đúng và đủ dụng cụ cần chuẩn bị.

Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu cho HS các dụng cụ cần thiết cho bài vẽ.

– GV hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ vẽ.

– HS hoặc GV chọn mẫu vẽ.

– GV cho HS xem một số bài vẽ mẫu và chuẩn bị vẽ.

Nội dung 2: Đặt mẫu

Mục tiêu

HS có kiến thức về cách đặt mẫu và chọn góc vẽ phù hợp.

Nội dung hoạt động

– GV tiến hành đặt mẫu ở nơi có nguồn sáng phù hợp.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn góc vẽ phù hợp.

Sản phẩm học tập

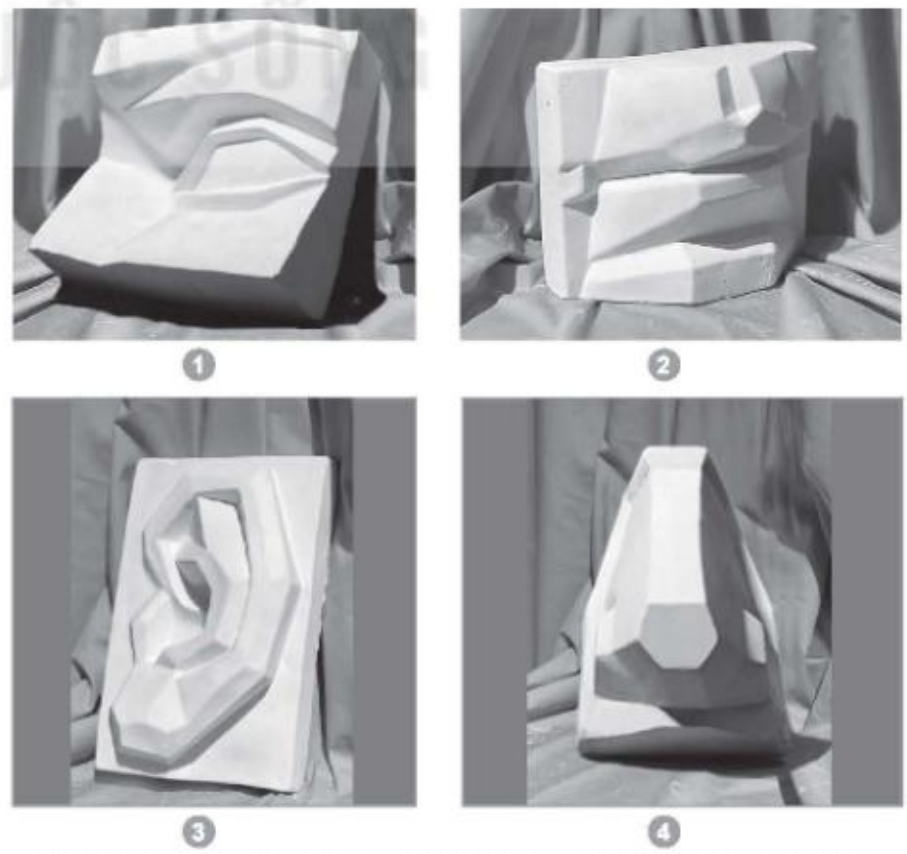
HS có kiến thức về cách đặt mẫu và biết lựa chọn góc vẽ phù hợp.

Tổ chức thực hiện

– GV chọn mẫu và lựa chọn nơi có nguồn sáng phù hợp để đặt mẫu.

– GV sắp đặt mẫu để HS có nhiều vị trí vẽ và bố cục hợp lí.

– GV có thể sử dụng kết hợp vải mẫu để tạo bố cục, màu sắc, đậm – nhạt, không gian.



Mô hình mắt, mũi, miệng, tai theo khối phạt mảng thạch cao. Nguồn: Trần Anh Hoàng

Nội dung 3: Các bước vẽ khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai

Mục tiêu

HS biết các bước và vẽ được khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát mẫu và chọn góc vẽ.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

– HS thực hành vẽ khối phạt mảng.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước và vẽ được khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành:

+ Quan sát mẫu và chọn góc vẽ: quan sát và nhận xét về mẫu vẽ, chọn chỗ vẽ.

+ Sắp xếp bố cục hình vẽ trên giấy.

+ Vẽ khối mắt phạt mảng: SGK, trang 9.

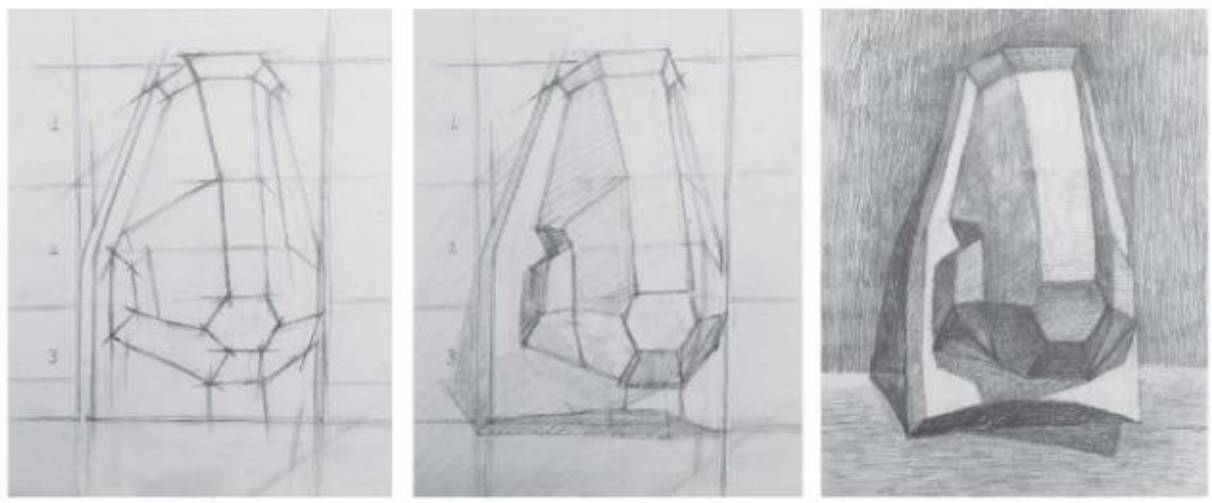


1 Vẽ các nét phác hình khái quát

2 Chỉnh sửa hình và vẽ mảng đậm – nhạt lớn

3 Vẽ đậm – nhạt chi tiết, tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

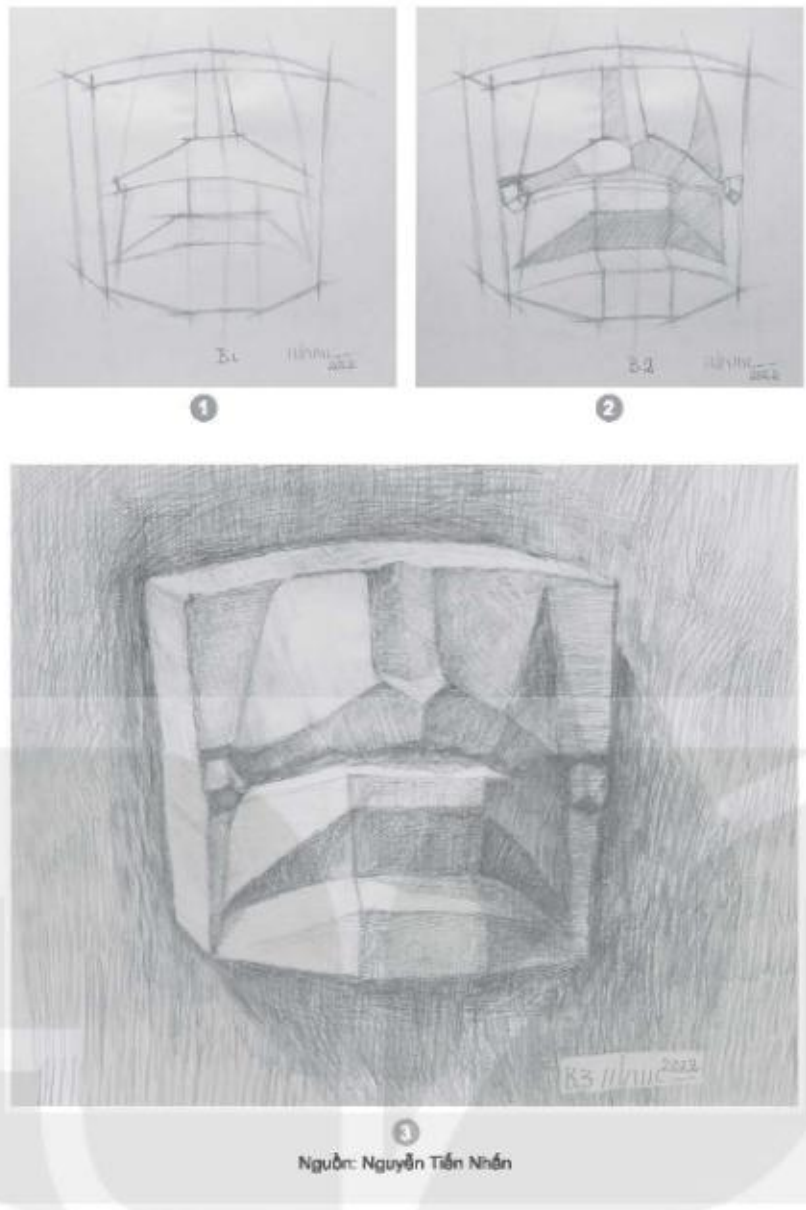
+ Vẽ khối mũi phạt mảng: SGK trang 10.



1 2 3

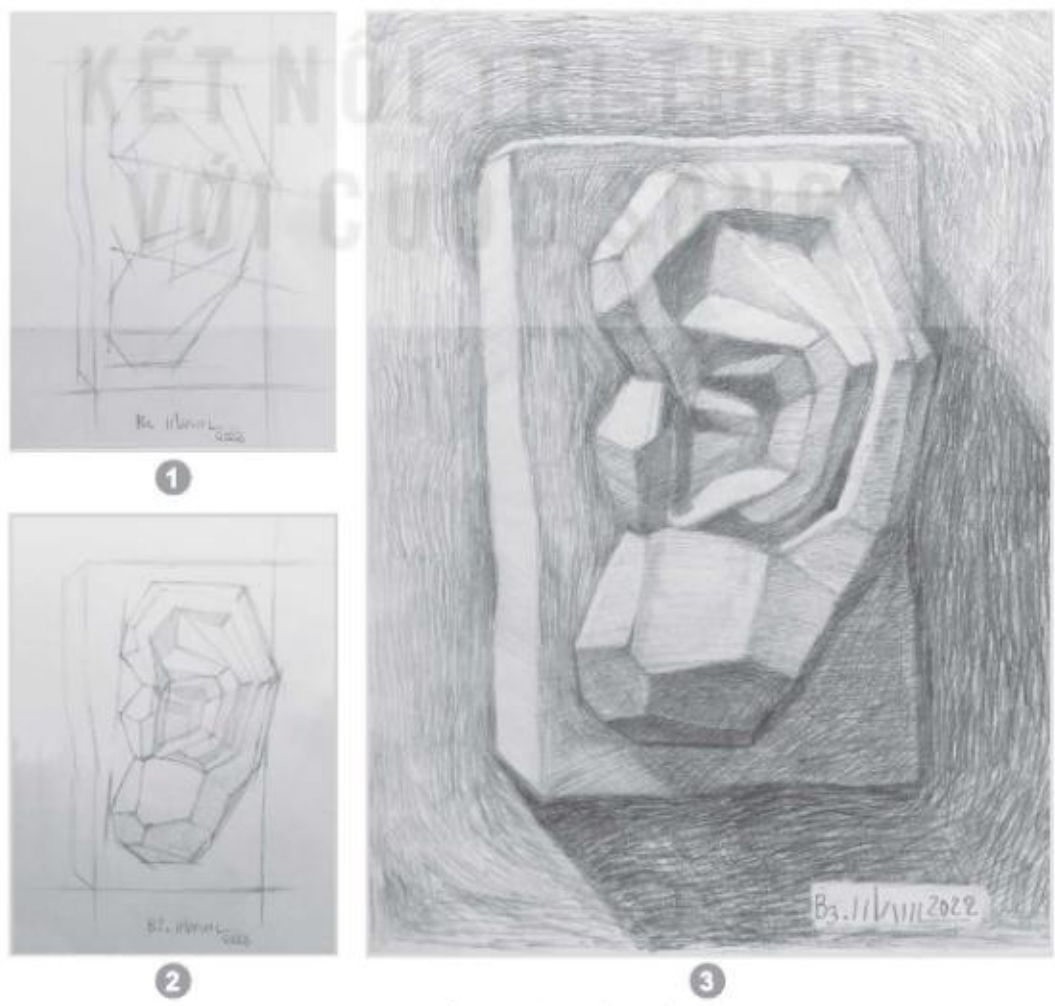
Nguồn: Nguyễn Tiến Nhấn

+ Vẽ khối miệng phạt mảng: SGK, trang 11.



Nguồn: Nguyễn Tiến Nhấn

+ Vẽ khối tai phạt mảng: SGK, trang 12.



Nguồn: Nguyễn Tiến Nhấn

– GV nhắc lại *Ghi nhớ* trong SGK, trang 12 để củng cố kiến thức cho HS.

Bài tập thực hành: HS lựa 1 trong 4 khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai để thể hiện bài vẽ bằng chất liệu chì trên giấy vẽ hình hoạ khổ A3.

Dụng cụ gồm: que đo, dây dọi, bảng, kẹp sắt, băng dính,…

– GV cho HS tham khảo một số bài vẽ khối phạt mảng mắt, mũi, miệng, tai.

PHẦN THAM KHẢO

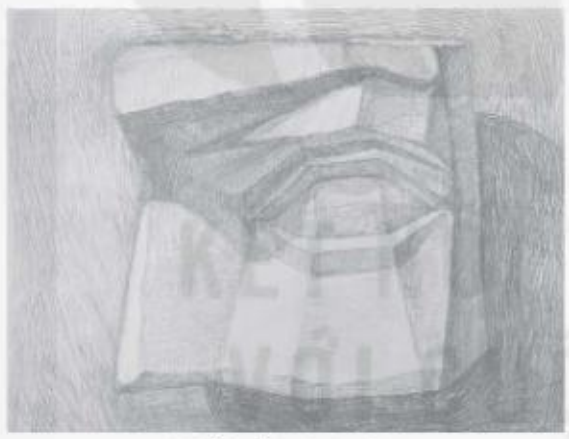
Một số sản phẩm mĩ thuật vẽ khối phạt mảng mắt, mũi, tai, miệng



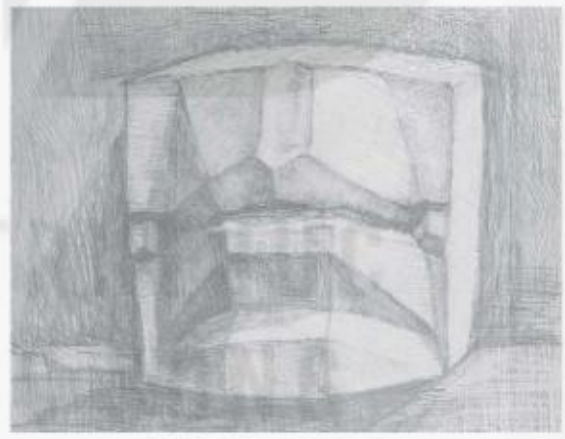
Khối mũi phạt mảng



Khối tai phạt mảng



Khối mắt phạt mảng



Khối miệng phạt mảng

Nguồn: Trần Mỹ Anh

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 14.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT mà HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV định hướng câu hỏi theo nội dung:

+ Trình bày đặc điểm về hình khối, tỉ lệ, đường hướng của khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai.

+ Nêu yếu tố tạo hình cơ bản trong bài vẽ khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai.

+ Trình bày các bước vẽ khối phạt mảng mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm,…

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được cấu trúc về hình, diện khối của đồ vật thông qua cách vẽ phác hình.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS xem hình ảnh về cấu trúc hình, diện khối của đồ vật.

Sản phẩm học tập

HS hiểu cấu trúc về hình, diện khối của đồ vật thông qua cách vẽ phác hình, diện khối đồ vật đó.

Tổ chức hoạt động

GV cho HS quan sát một số hình ảnh SPMT trong SGK, trang 14 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THAM KHẢO



Hình, diện khối của chiếc bình được diễn tả bằng các nét vẽ khái quát

Nguồn: UruKizo.ru

BÀI 2

THỰC HÀNH VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG PHẠT MẢNG (9 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng.
– Sắp xếp và vẽ được mẫu tượng chân dung phạt mảng trên giấy.
– Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của tượng chân dung phạt mảng trong không gian.
– Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của bài học để vận dụng vào các bài học khác thuộc lĩnh vực mĩ thuật.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu tượng chân dung phạt mảng

Mục tiêu

HS có khái niệm về tượng chân dung phạt mảng.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát tượng chân dung phạt mảng.
– HS thảo luận về đặc điểm của tượng chân dung phạt mảng.
– GV nhấn mạnh về cấu trúc tổng thể của tượng chân dung phạt mảng.

Sản phẩm học tập

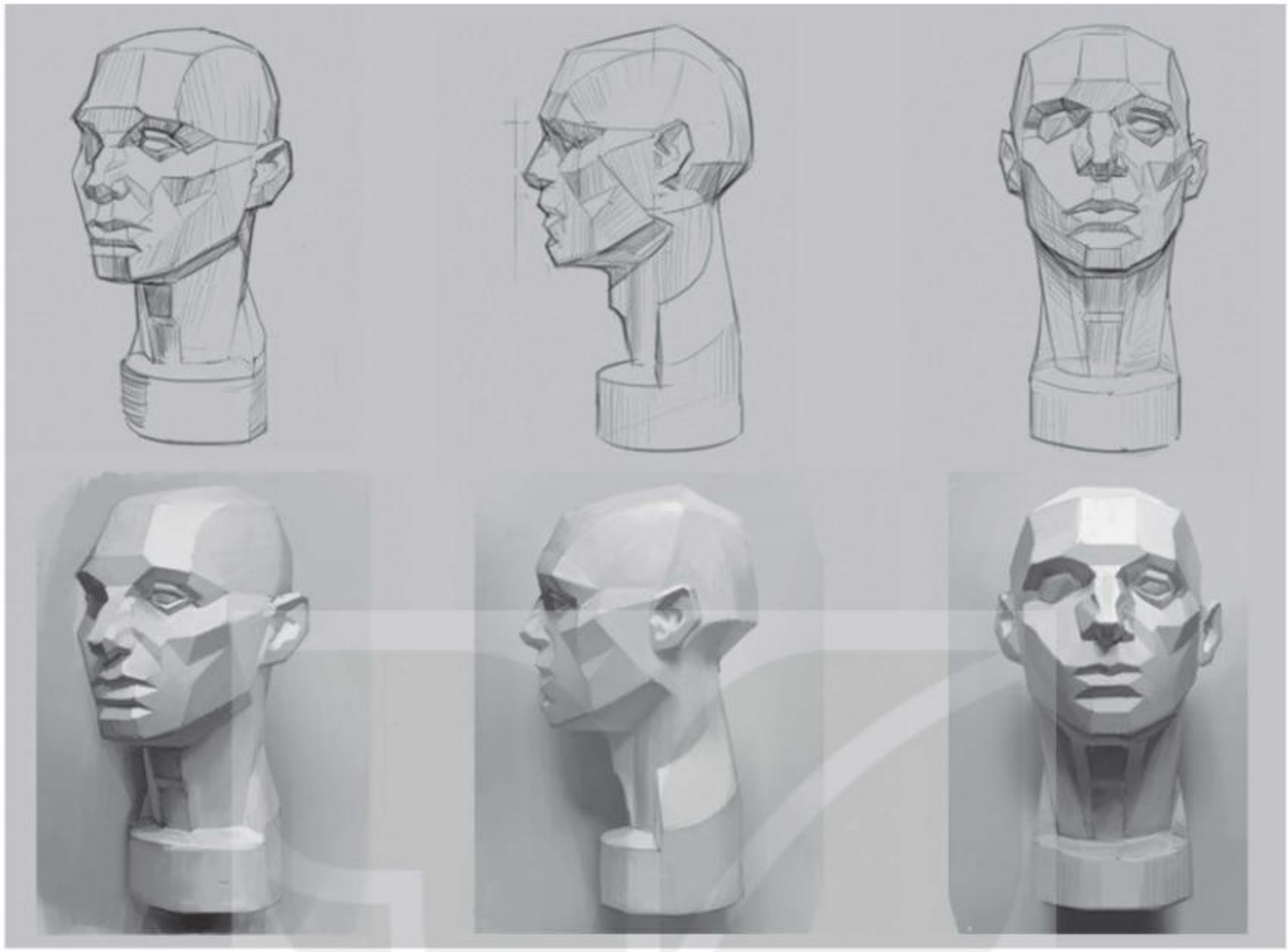
HS biết được đặc điểm, cấu trúc tổng thể của tượng chân dung phạt mảng.



Tượng chân dung phạt mảng, thạch cao
Nguồn: Khuất Thị Hoà

Tổ chức thực hiện

– HS quan sát tượng chân dung phạt mảng.
– GV tổ chức cho HS thảo luận về đặc điểm của tượng chân dung phạt mảng.
– GV yêu cầu HS phân tích về cấu trúc tổng thể của tượng chân dung phạt mảng để ghi nhớ kiến thức về đặc điểm từ hình tổng thể đến các hình khối chi tiết.



Bản phác chì và mô hình tượng chân dung phạt mảng. Nguồn: Drwingden.tumblr

Nội dung 2: Tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng

Mục tiêu

HS biết được cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng.

– GV hướng dẫn HS quan sát bản phác chì và hình ảnh tượng chân dung phạt mảng trong SGK, trang 16 hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS quan sát bản vẽ hình khối, cấu trúc xương đầu người trong SGK, trang 17 hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị.

– HS quan sát hình vẽ cấu trúc khái quát đầu người, tỉ lệ tượng phạt mảng theo hướng ngang, dọc, mắt, mũi, miệng, tai trong SGK, trang 18 hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị.

– HS quan sát hình vẽ cấu trúc hình khối mặt phạt mảng nhìn chính diện và góc nghiêng 3/4.

2. Tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng

– Đường trục mặt và đường hướng mắt mũi miệng của tượng chân dung phạt mảng.



Tượng mẫu nhìn chính diện (1) Tượng mẫu nhìn nghiêng (2) Tượng mẫu nhìn nghiêng 3/4 (3)

– Hình khối tượng chân dung phạt mảng.

+ Hình khối, cấu trúc của xương đầu người.



Bản vẽ hình khối, cấu trúc xương đầu người. Nguồn: Lesyadraw.ru

(1), (2), (3) Nguồn: Hoàng Đức Minh

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về đặc điểm, cấu trúc và tỉ lệ tượng chân dung phạt mảng.

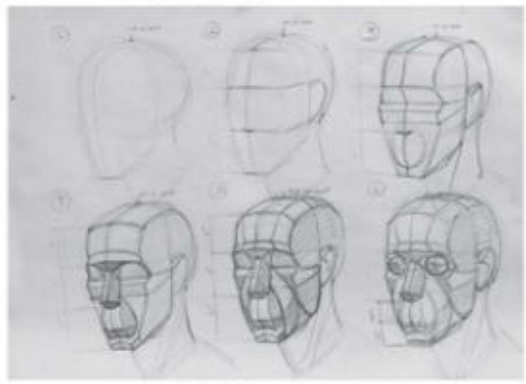
– HS rèn luyện được kĩ năng thực hành SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

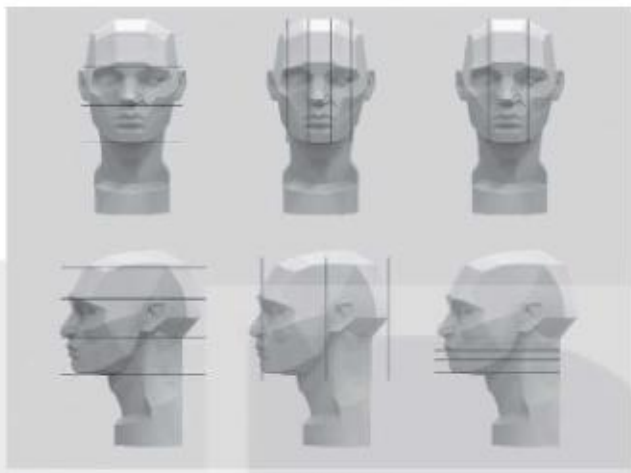
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 19 để định hướng kiến thức cho HS.

+ Hình khối cấu trúc khái quát của đầu người.



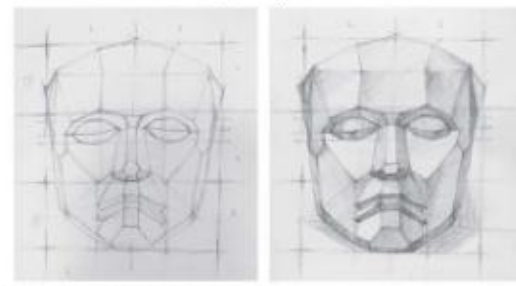
Nguồn: Lesyadraw.ru

+ Tỉ lệ theo hướng ngang, dọc, mắt, mũi, miệng, tai trên tượng phạt mảng

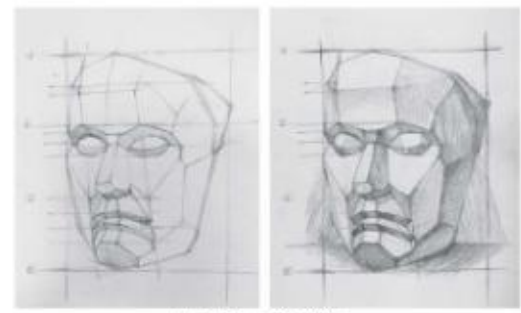


Nguồn: Drawingden.com

+ Cấu trúc hình khối của khối mặt phạt mảng nhìn chính diện



+ Cấu trúc, hình khối của khối mặt phạt mảng nhìn nghiêng 3/4



Nguồn: Nguyễn Tiến Nhân

Quan sát các hình minh hoạ phía trên, hãy chỉ ra các khoảng cách bằng nhau trên đầu tượng phạt mảng theo trục dọc và theo trục ngang.

GHI NHỚ

– Đường trục mặt là đường chia đôi cấu trúc mặt theo chiều dọc, đường trục mặt đi qua đỉnh đầu, giữa trán, gốc mũi, giữa nhân trung, giữa cằm.

– Các 'tỉ lệ vàng' của khuôn mặt người được tính như sau:

+ Chiều cao: Từ cằm đến chân mũi bằng chân mũi đến chân lông mày bằng chân lông mày đến chân tóc. Từ cằm đến giữa mắt bằng giữa mắt đến đỉnh đầu.

+ Chiều ngang: Đường chia giữa hai mắt tạo ra bởi phân bằng nhau đối với góc nhìn chính diện. Đường chia năm ở mang tai tạo ra hai phần bằng nhau đối với góc nhìn nghiêng.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Chuẩn bị dụng cụ

Mục tiêu

HS biết lựa chọn và chuẩn bị được đầy đủ dụng cụ vẽ.

Nội dung hoạt động

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ: giá vẽ (nếu có), bảng vẽ, giấy vẽ kích thước 30 × 40 cm, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– GV chuẩn bị mẫu tượng chân dung phạt mảng.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết cách lựa chọn, sử dụng dụng cụ.

Sản phẩm học tập

HS biết lựa chọn đúng và đủ dụng cụ cần chuẩn bị.

Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu cho HS các dụng cụ cần thiết cho bài vẽ và nhắc lại cách sử dụng những dụng cụ này.

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ.

Nội dung 2: Đặt mẫu

Mục tiêu

HS biết cách đặt mẫu và kết hợp vải mẫu phù hợp.

Nội dung hoạt động

– GV tiến hành đặt mẫu ở nơi có nguồn sáng phù hợp.

– GV hướng dẫn HS đặt mẫu và cách kết hợp vải mẫu phù hợp.

Sản phẩm học tập

HS có khái niệm về cách đặt mẫu và biết kết hợp vải mẫu phù hợp.

Tổ chức thực hiện

– GV chọn mẫu và lựa nơi có nguồn sáng phù hợp để đặt mẫu; sắp đặt mẫu để HS có nhiều vị trí vẽ và bố cục hợp lí.

– GV có thể sử dụng kết hợp vải mẫu để tạo bố cục, màu sắc, đậm – nhạt, không gian.

2. Đặt mẫu

– Mẫu nên đặt ở vị trí có nguồn sáng chiếu phù hợp.

– Sắp đặt mẫu sao cho nhiều vị trí vẽ có bố cục hợp lí.

– Kết hợp với vải mẫu để tạo bố cục, đậm – nhạt, không gian góp phần gợi ý và tạo cảm xúc cho người vẽ.



Nguồn: Trần Anh Hoàng

Nội dung 3: Gợi ý các bước thực hiện vẽ tượng chân dung phạt mảng

Mục tiêu

HS biết các bước và thực hành được bài vẽ tượng chân dung phạt mảng.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát mẫu và chọn góc vẽ.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước và thực hành được bài vẽ tượng chân dung phạt mảng.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới bài học.

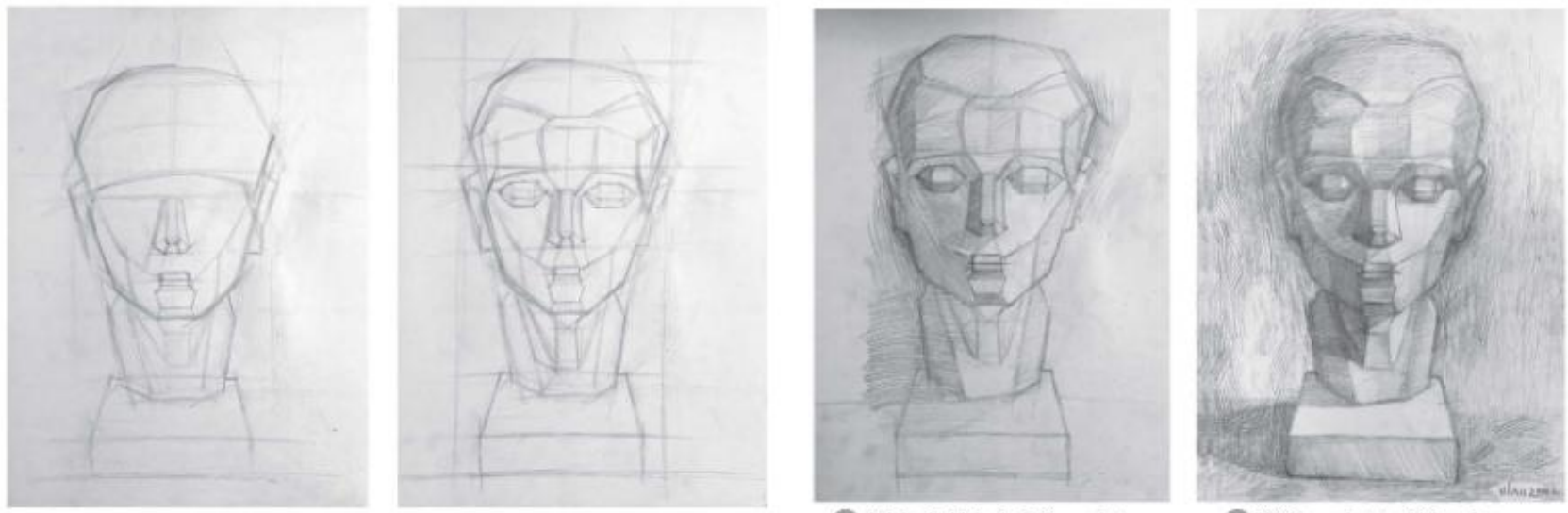
– GV hướng dẫn HS thực hành:

+ Quan sát mẫu và chọn góc vẽ: quan sát và nhận xét về mẫu vẽ, chọn chỗ vẽ.

+ Sắp xếp bố cục trên giấy.

+ Vẽ hình: phác hình tổng quát, so sánh tỉ lệ, quy về khối lớn theo khối cơ bản.

+ Vẽ đậm – nhạt, hoàn chỉnh bài vẽ: phân loại các độ đậm – nhạt, so sánh tương quan đậm – nhạt, chỉnh độ đậm – nhạt chi tiết,…



1 Vẽ các nét phác hình tổng quát

2 Vẽ các nét phác hình chi tiết

3 Chỉnh sửa hình và vẽ đậm – nhạt

4 Vẽ đậm – nhạt, tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 22 để định hướng kiến thức cho HS.

Bài tập thực hành: Thực hành vẽ nghiên cứu tượng chân dung phạt mảng bằng chất liệu chì trên giấy vẽ khổ A3.

Dụng cụ cần chuẩn bị: giấy vẽ khổ A3, chì, tẩy, dây dọi, bảng gỗ, kẹp sắt, băng dính,…

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT.

– HS thảo luận và nhận xét theo gợi ý trong SGK, trang 23.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

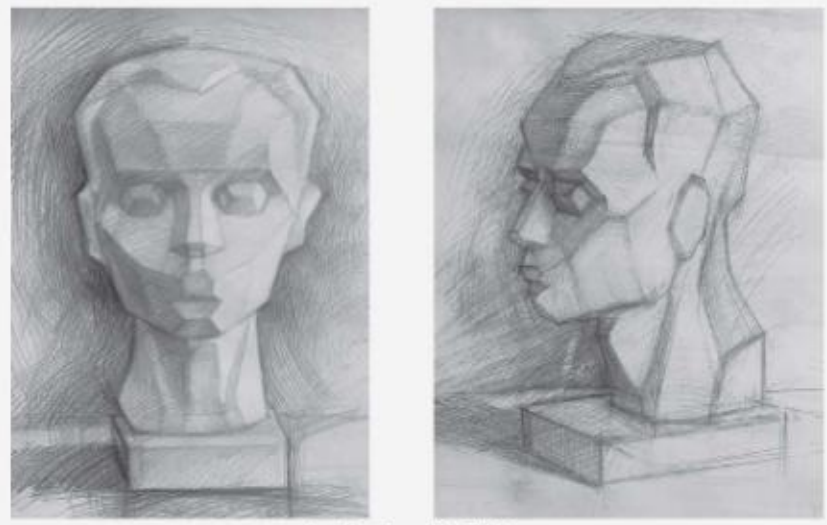
– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung gợi ý trong SGK, trang 23 về:

+ Bố cục của bài vẽ: sự cân đối, tỉ lệ của mẫu tượng phạt mảng thể hiện trên giấy vẽ.

PHẦN THAM KHẢO

Một số sản phẩm mĩ thuật vẽ tượng chân dung phạt mảng.



Nguồn: Nguyễn Thị Ngọc

23

+ Hình vẽ: tỉ lệ chung và tỉ lệ từng phần, chi tiết bộ phận, đường hướng trục mặt.

+ Độ đậm – nhạt.

+ Mức độ hoàn chỉnh của bài vẽ.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK, trang 23.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS sử dụng được màu gouache hoặc acrylic vẽ tượng chân dung phạt mảng và thể hiện được sắc độ đậm – nhạt.

Nội dung hoạt động

HS lựa chọn chất liệu và thực hiện sản phẩm.

Sản phẩm học tập

Tượng chân dung phạt mảng thể hiện được sắc độ đậm – nhạt của HS.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát hình ảnh các bước gợi ý vẽ tượng chân dung phạt mảng với sắc độ đậm – nhạt của màu trong SGK, trang 24 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV thị phạm hoặc hướng dẫn HS thực hiện bài vẽ theo các bước gợi ý đã quan sát.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

PHẦN THAM KHẢO

Gợi ý các bước vẽ tượng phạt mảng với sắc độ đậm nhạt của màu.



Bước 1 Bước 2 Bước 3



Bước 4 Bước 5

Nguồn: Cao Tiến Dũng

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Trưng bày sản phẩm của học sinh.
– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.
– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu HS đã thực hiện.
– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.
– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.
– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm và theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.



CHUYÊN ĐỀ

2

THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được đặc điểm trong trang trí hình tròn.

– Biết ứng dụng trang trí hình tròn trong đời sống.

– Có khả năng phân tích, đánh giá SPMT trang trí hình tròn và vận dụng trong thực hành sáng tạo.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành trang trí hình tròn.

– Biết cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong trang trí hình tròn.

– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Có hiểu biết về trang trí hình tròn trong mĩ thuật và trong cuộc sống, từ đó có tình cảm, trách nhiệm trong học tập.

– Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT; biết trân trọng, giữ gìn sản phẩm và có ý thức trang trí chúng đẹp hơn.

– Biết chia sẻ quan điểm cá nhân qua trao đổi, nhận xét và phân tích sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số ảnh chụp, bài mẫu trang trí hình tròn, SPMT của học sinh.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

<table>
<tr><th>Số tiết</th><th>Bài</th><th>Nội dung</th><th>Hoạt động</th></tr>
<tr><td>3</td><td>Bài 1:
Tìm hiểu trang trí hình tròn</td><td>– Đặc điểm trang trí hình tròn.
– Các nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết, màu sắc và hoà sắc trong trang trí hình tròn.</td><td rowspan="2">– Quan sát và nhận thức
– Luyện tập và sáng tạo
– Phân tích và đánh giá
– Vận dụng</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Bài 2:
Thực hành trang trí hình tròn</td><td>– Các bước thực hành trang trí hình tròn.
– Sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành, sáng tạo.</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Trưng bày và đánh giá</td><td>– Trưng bày sản phẩm thực hành.
– Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.</td><td></td></tr>
</table>

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1 TÌM HIỂU TRANG TRÍ HÌNH TRÒN (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Nhận biết được đặc điểm trang trí hình tròn.
– Lựa chọn được hoạ tiết và biết cách sắp xếp các hoạ tiết trong trang trí hình tròn.
– Biết sử dụng chất liệu trong thực hành phác thảo trang trí hình tròn.
– Có kĩ năng trao đổi và giải quyết vấn đề trong thực hành sáng tạo.
– Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm; biết trân trọng, giữ gìn sản phẩm và có ý thức trang trí cho chúng đẹp hơn.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu một số hình thức trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS hiểu được một số hình thức trang trí hình tròn.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về một số hình thức trang trí hình tròn.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 27, 28 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.
– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về hình thức trang trí hình tròn và vai trò của trang trí trong đời sống.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về trang trí hình tròn.
– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK hoặc SPMT do GV chuẩn bị.
– GV đưa ra các gợi ý liên quan đến nội dung để HS thảo luận:
  + Các hình thức trang trí.
  + Vai trò của trang trí hình tròn trong đời sống.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 28 để định hướng kiến thức cho HS.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu một số hình thức trang trí hình tròn

Quan sát một số hình ảnh và thảo luận về hình thức trang trí hình tròn.



Trang trí bánh sinh nhật hình tròn (*)



Trang trí đèn trần hình tròn (*)





Trang trí kính màu ở mặt tiền và cửa sổ hình tròn trong kiến trúc (*)





Trang trí mái vòm tròn và hoạ tiết hình tròn trên cửa sổ (*)

(*), (*), (*), (*) Nguồn: Shutterstock



Trang trí hoa văn trên ngói đất nung thời Trần (*)



Trang trí hoa văn hoa lá trên nắp gốm hoa nâu thời Lý – Trần (*)



Trang trí hình tròn trên túi xách (*)



Trang trí trên đĩa sứ mài hình tròn (*)

- Trình bày một số hình thức trang trí trong cuộc sống.
- Nêu vai trò của trang trí trong đời sống xã hội.

GHI NHỚ

Mẫu trang trí hình tròn có thể ứng dụng trong trang trí gạch lát sàn, thảm, khăn quàng, logo, đĩa, tách,... và các công trình trang trí kiến trúc, đồ vật và nội thất phục vụ đời sống.

(*) Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, (*) Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, (*) Nguồn: Shutterstock, (*) Nguồn: Tiêu Sinh

Nội dung 2: Hoà sắc trong trang trí

Mục tiêu

HS có khái niệm về hoà sắc và một số quy tắc cơ bản trong thực hành trang trí hình tròn.

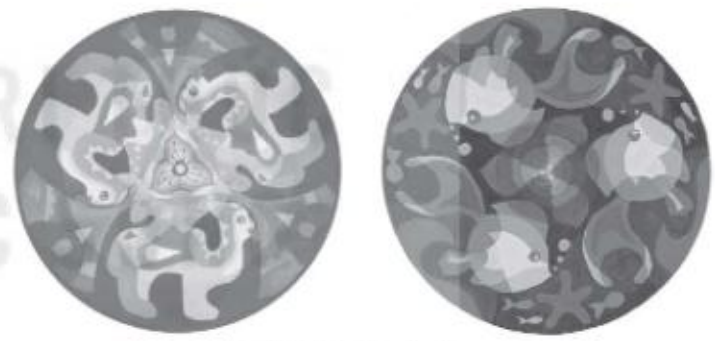
Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hoà sắc và nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

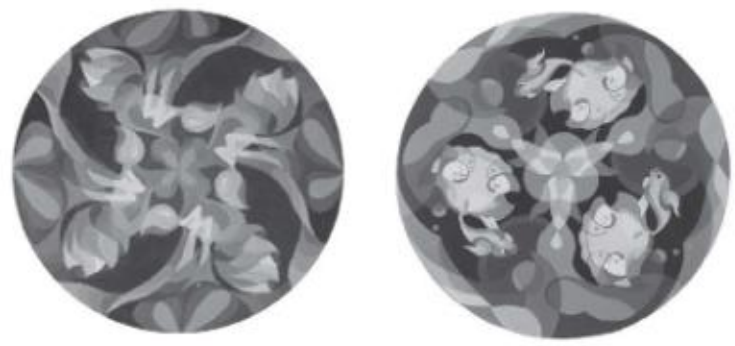
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 29 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến hoà sắc trong trang trí hình tròn ở SGK, trang 29.

2. Hoà sắc trong trang trí



Trang trí hình tròn hoà sắc nóng



Trang trí hình tròn hoà sắc lạnh

GHI NHỚ

Hoà sắc trong trang trí là sự sắp xếp các mảng màu cạnh nhau nhằm đạt được một tổng hoà chung, thống nhất và hài hoà về sắc độ.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hoà sắc trong trang trí hình tròn.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra các gợi ý để HS trao đổi các nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 29 để định hướng kiến thức cho HS.

Nội dung 3: Một số quy tắc cơ bản trong trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS nắm được một số quy tắc trong trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu về các quy tắc cơ bản trong trang trí: quy tắc đối xứng, quy tắc lặp lại, quy tắc đảo ngược, quy tắc xen kẽ, quy tắc bất đăng đối, quy tắc chồng hình.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 30 – 33 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– HS thảo luận về một số quy tắc cơ bản trong trang trí hình tròn; ôn tập kiến thức, quy tắc chung trong trang trí đã học ở lớp trước.

– GV hướng dẫn HS quan sát, trả lời những nội dung liên quan nội dung bài học trong SGK, trang 30 – 33.

Sản phẩm học tập

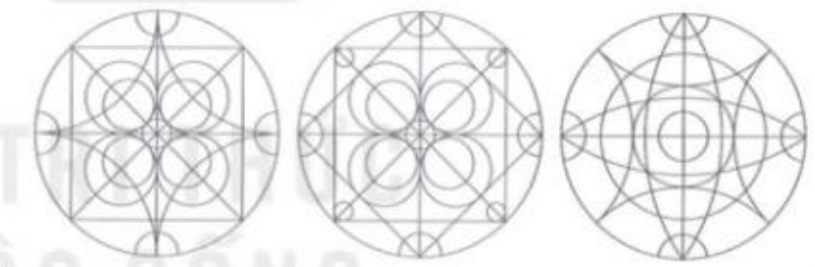
– HS hiểu về quy tắc cơ bản trong trang trí hình tròn.

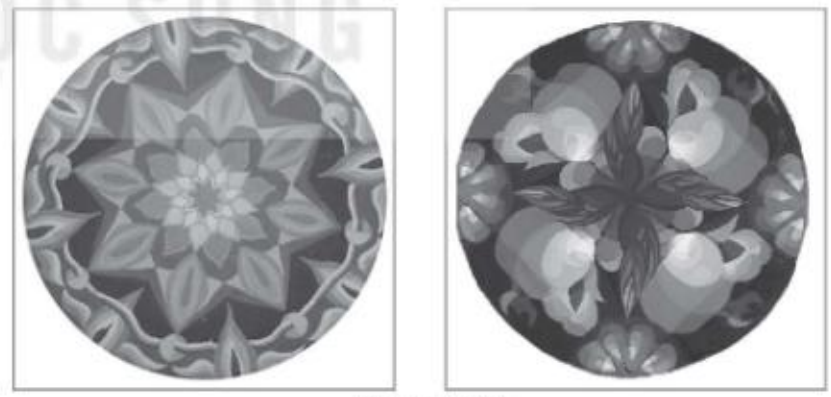
– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV trình bày, hướng dẫn cho HS nhận biết một số quy tắc cơ bản trong trang trí hình tròn:

+ Quy tắc đối xứng: Điểm nhấn nằm ở trung tâm hình tròn. Hoạ tiết ở trung tâm lớn và nổi bật hơn các hoạ tiết bên ngoài.





Đối xứng qua tâm



Đối xứng qua trục

+ Quy tắc lặp lại: Thể hiện 4 phía khu vực trung tâm, 4 góc hay 4 đường chéo trong hình tròn đều có hoạ tiết giống nhau.



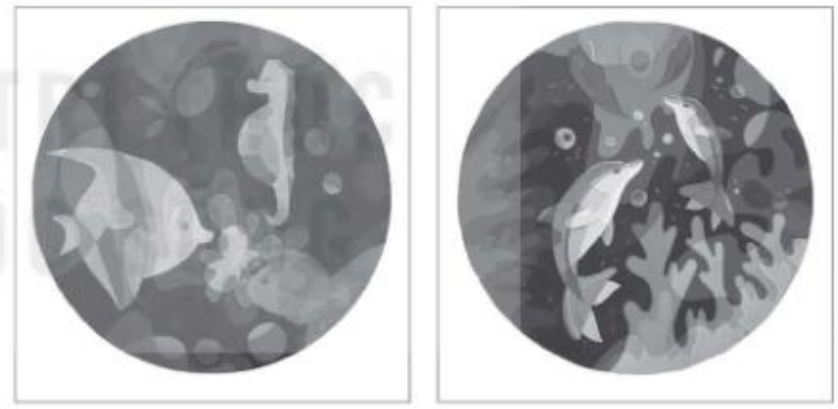
+ Quy tắc đảo ngược hoặc xoay chiều: Các hoạ tiết được bố trí theo hướng ngược chiều nhau trong trang trí hình tròn.



+ Quy tắc xen kẽ: Thể hiện sự phân bổ các hoạ tiết qua đường trục hoặc qua đường chéo trong hình tròn.



– Quy tắc bất đăng đối: Thể hiện sự sắp xếp hoạ tiết tự do, không tuân theo quy luật. Điểm nhấn không nhất thiết ở tâm hình tròn nhưng cần rõ ràng trong nhóm hình, có nhóm chính, phụ.



+ Quy tắc chồng hình: Hoạ tiết này chồng lên một hoạ tiết khác, chỗ giao nhau tạo thành hình hay mảng mới và tạo nên các không gian liên kết. Đây là quy tắc đặc trưng nhất trong trang trí hình tròn.



– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

Nội dung 4: Hoạ tiết trong trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS có kiến thức về hoạ tiết trang trí, cách điệu và vai trò của hoạ tiết cách điệu trong trang trí.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hoạ tiết trang trí, cách điệu.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 33, 34 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– HS thảo luận nội dung về hoạ tiết trang trí, cách điệu và vai trò của hoạ tiết cách điệu trong trang trí; ôn lại kiến thức về hoạ tiết trang trí, cách điệu đã học ở lớp trước.

– GV hướng dẫn HS quan sát, trả lời những nội dung liên quan nội dung bài học trong SGK, trang 33, 34.

Sản phẩm học tập

– HS nắm được kiến thức về hoạ tiết trang trí, cách điệu và vai trò của hoạ tiết cách điệu trong trang trí.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung của hoạt động, đưa ra các gợi ý thảo luận cho HS.

– GV đưa ra kết luận ở từng nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 34 để định hướng kiến thức cho HS.

4. Hoạ tiết trong trang trí hình tròn

– **Hoạ tiết trang trí** là hình vẽ đã được cách điệu từ hoa, lá, người, động vật, hình thể,... có đường nét cụ thể, dứt khoát và được sáng tạo theo lối vẽ đặc trưng, đơn giản hoá của trang trí.

– **Cách điệu** là sự chắt lọc từ đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một đối tượng có thật, được chỉnh sửa, thêm bớt chi tiết, màu sắc và cường điệu hoá để đạt đến mức tượng trưng.



Hoạ tiết hoa lá được cách điệu và ứng dụng trong trang trí



Hoa lá được vẽ lại từ thực tế. Nguồn: Lê Thuỳ Dương



Hoa lá được vẽ và cách điệu thành hoạ tiết trang trí. Nguồn: Trần Thị Tuyết Nhung

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Các bước xây dựng bài trang trí hình tròn ở dạng đen trắng

Mục tiêu

HS xác định được bố cục, lựa chọn được hoạ tiết và nắm được các bước thực hành trang trí hình tròn dạng đen trắng.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu các bước chuẩn bị và thực hành trang trí hình tròn dạng đen trắng trong SGK.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm

HS biết các bước chuẩn bị và nắm được các bước thực hành chung của bài trang trí hình tròn dạng đen trắng.

Tổ chức thực hiện

– HS tìm hiểu các bước chuẩn bị và thực hành trang trí hình tròn.

– GV hướng dẫn HS xác định bố cục, lựa chọn một số mẫu ghi chép hoa lá, côn trùng, động vật, đồ vật,… trong thiên nhiên và cuộc sống.

– GV hướng dẫn HS chọn hoạ tiết, cách điệu hoạ tiết và vẽ hoạ tiết trong hình tròn theo bố cục đã xác định.

Nội dung 2: Tham khảo các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS nắm được các bước cụ thể xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 35, 36 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành theo các bước cụ thể:

+ Bước 1: Vẽ hình tròn, chia các trục qua tâm.

+ Bước 2: Phác mảng bố cục chính, phụ.

+ Bước 3: Phác các mảng hoạ tiết chính, phụ, liên kết.

+ Bước 4: Vẽ hoạ tiết theo mảng đã phác.

+ Bước 5: Vẽ màu nền – màu đậm nhất.

+ Bước 6: Vẽ các nhóm hoạ tiết phụ, liên kết.

+ Bước 7: Tiếp tục vẽ các nhóm hoạ tiết, điều chỉnh đậm nhạt.

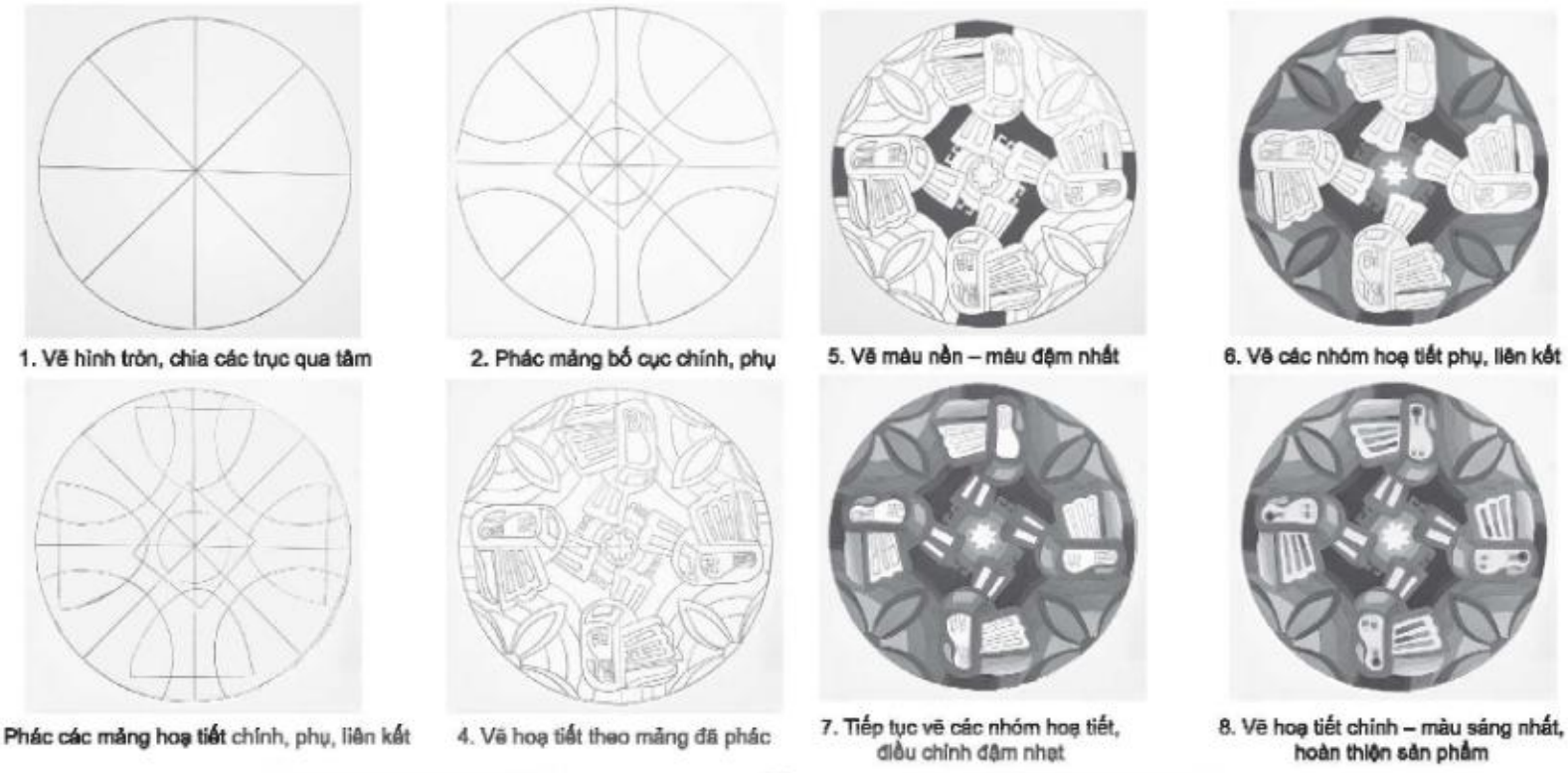
+ Bước 8: Vẽ hoạ tiết chính – màu sáng nhất, hoàn thiện sản phẩm.

Bài tập thực hành: Thực hiện một bài vẽ phác thảo đen trắng trang trí hình tròn.

Chất liệu: giấy, màu bột, màu gouache,…

Kích thước: đường kính 20 – 25 cm.

2. Tham khảo các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn



1. Vẽ hình tròn, chia các trục qua tâm
2. Phác mảng bố cục chính, phụ
5. Vẽ màu nền – màu đậm nhất
6. Vẽ các nhóm hoạ tiết phụ, liên kết
3. Phác các mảng hoạ tiết chính, phụ, liên kết
4. Vẽ hoạ tiết theo mảng đã phác
7. Tiếp tục vẽ các nhóm hoạ tiết, điều chỉnh đậm nhạt
8. Vẽ hoạ tiết chính – màu sáng nhất, hoàn thiện sản phẩm

– GV cho HS tham khảo SPMT trang trí hình tròn dạng đen trắng.

PHẦN THAM KHẢO



Sản phẩm phác thảo trang trí hình tròn. Nguồn: Nguyễn Hồng Ngọc, Vũ Linh Chi

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày và quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 37.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT mà HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV định hướng HS thảo luận theo các nội dung:

+ Em lựa chọn hoạ tiết nào để thực hiện? Vì sao?

+ Nêu đặc điểm bố cục trang trí hình tròn em đã chọn để thực hiện.

+ Trình bày thứ tự các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn.

+ ...

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

– HS hiểu về nghệ thuật trang trí mosaic.

– HS biết ứng dụng kĩ thuật ghép mảnh từ các vật liệu sẵn có để trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– HS xem hình ảnh về mosaic ở Phần tham khảo trong SGK, trang 37.

– HS ứng dụng vật liệu sẵn có để trang trí hình tròn.

Sản phẩm học tập

HS hiểu về nghệ thuật trang trí mosaic và biết ứng dụng kĩ thuật ghép mảnh từ các vật liệu sẵn có để trang trí hình tròn.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí trong SGK, trang 37 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV thị phạm, hướng dẫn cho HS các bước thực hiện và lựa chọn các vật liệu để trang trí hình tròn.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

PHẦN THAM KHẢO





Trang trí tường (1)



Trang trí hình tròn (2)

Mosaic là một hình thức nghệ thuật trang trí tạo ra hình ảnh từ tập hợp gồm những mảnh nhỏ. Các mảnh nhỏ này gọi là "vật để khảm" thường là các vật chất rắn, phẳng, phần lớn ở hình dạng vuông vức như: thuỷ tinh màu, đá, gạch, gương, kính,...

(1), (2) Nguồn: Shutterstock

37

BÀI 2 THỰC HÀNH TRANG TRÍ HÌNH TRÒN (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Hiểu được các bước thực hành trang trí hình tròn.

– Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành, sáng tạo; tạo được hoà sắc trong trang trí hình tròn.

– Trình bày được quan điểm cá nhân về SPMT và phân tích được vẻ đẹp của SPMT trang trí hình tròn.

– Biết trân trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm trang trí trong cuộc sống.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Đặc điểm và cấu trúc hình tròn

Mục tiêu

HS biết được đặc điểm, cấu trúc của hình tròn.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về đặc điểm, cấu trúc hình tròn.

– HS quan sát các hình vẽ, xác lập cấu trúc hoạ tiết trang trí hình tròn.

– GV hướng dẫn HS thảo luận.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về đặc điểm, cấu trúc của hình tròn.

– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

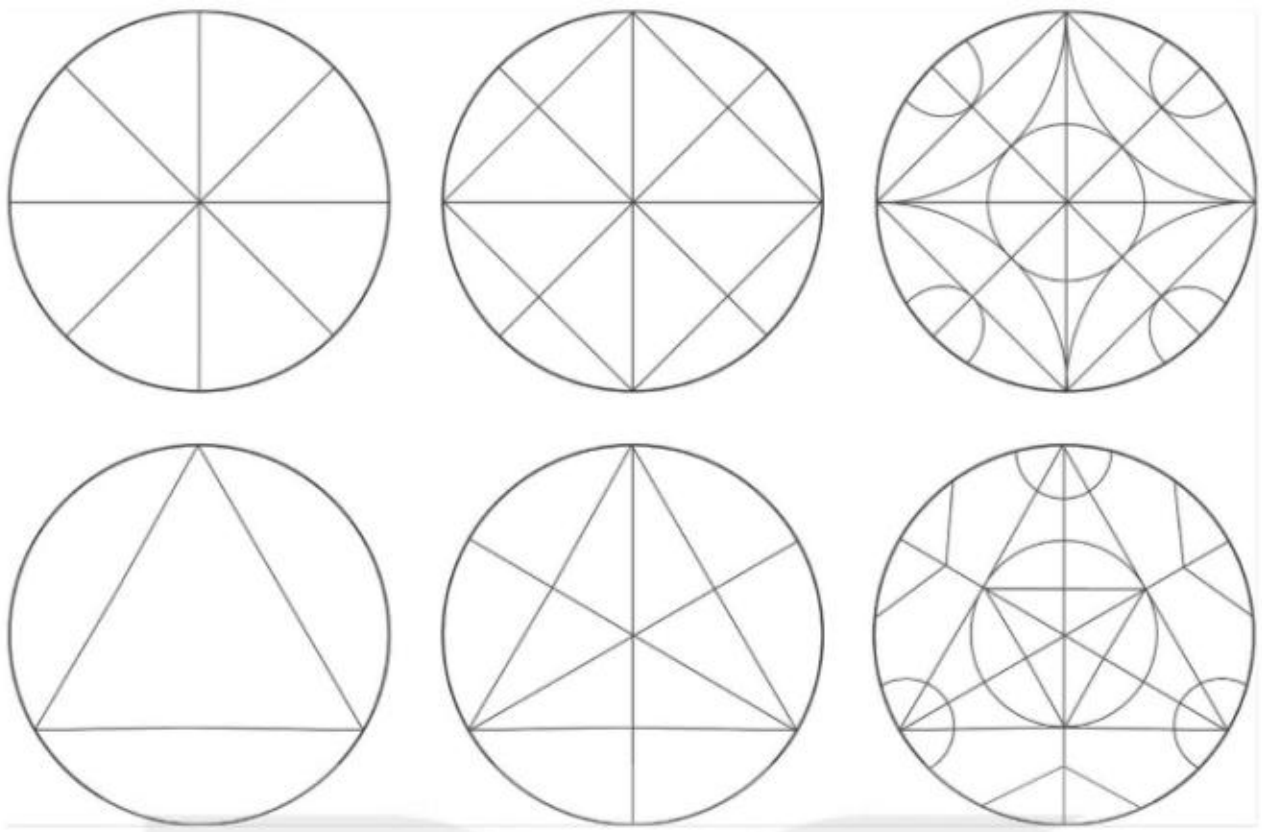
Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung hoạt động; đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học:

+ Hình tròn là một mặt phẳng được khép kín bởi một đường tròn.

+ Hình tròn chứa vô số trục xuyên tâm.

+ Bên trong hoặc bên ngoài hình tròn luôn có một đa giác nội tiếp hoặc ngoại tiếp, giúp cho việc xác lập cấu trúc hoạ tiết trang trí trong hình được dễ hơn.



Nội dung 2: Bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS biết được bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu và thảo luận về bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn.

– HS quan sát các hình vẽ bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn trong SGK, trang 39, 40 hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về:

+ Mảng hoạ tiết trung tâm.

+ Mảng hoạ tiết chính.

+ Mảng hoạ tiết phụ.

+ Mảng hoạ tiết liên kết.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn.

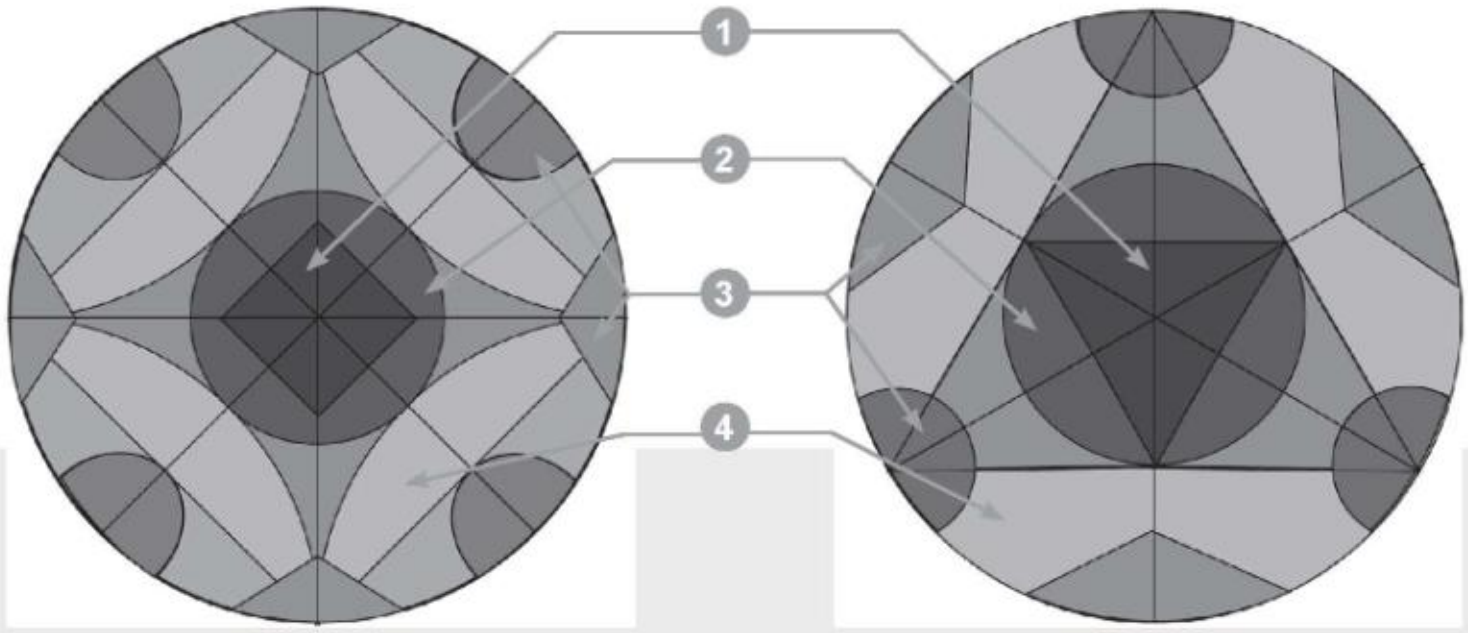
– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

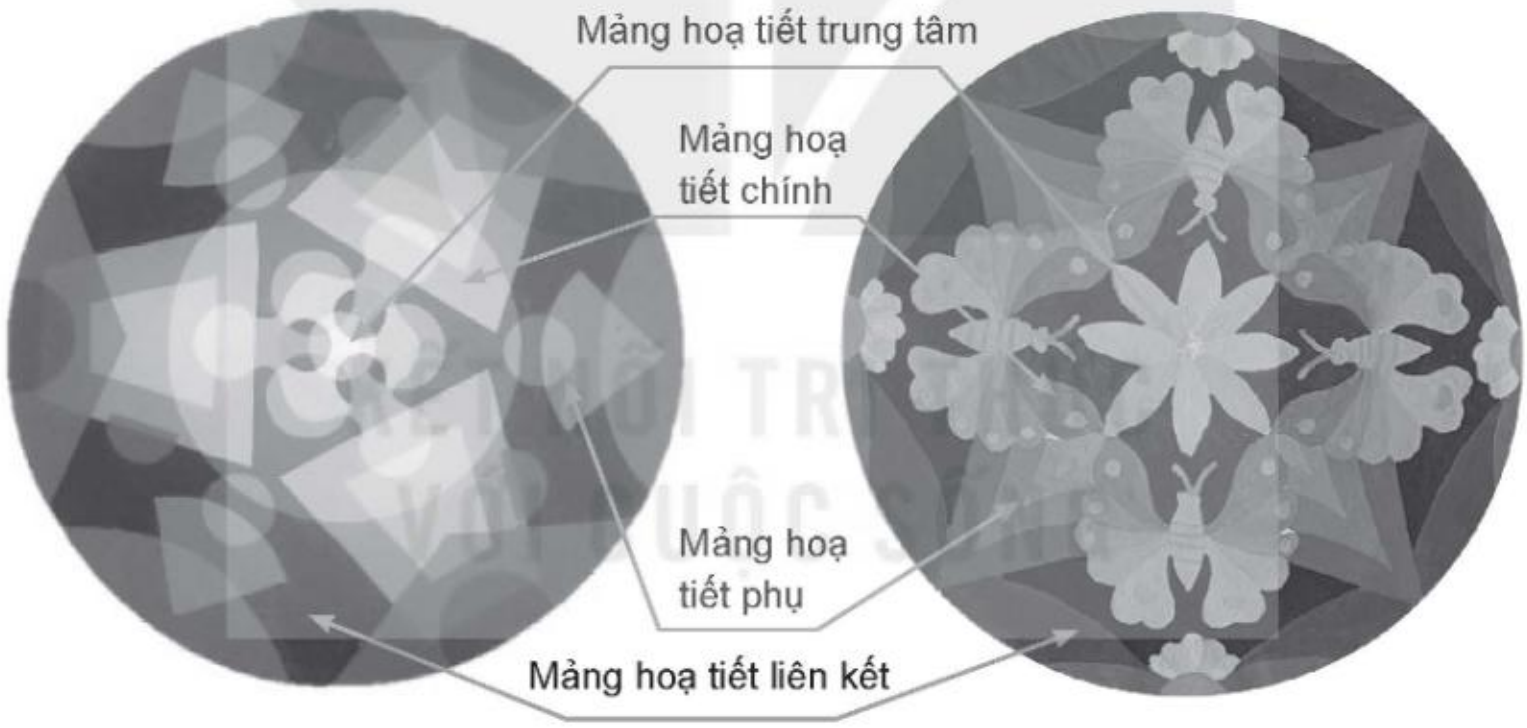
– GV hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục trong trang trí hình tròn, đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV nhắc lại phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 40 để định hướng kiến thức cho HS.

2. Bố cục cơ bản trong trang trí hình tròn



1. Mảng hoạ tiết trung tâm.
2. Mảng hoạ tiết chính.
3. Mảng hoạ tiết phụ.
4. Mảng hoạ tiết liên kết.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Các bước thực hiện một bài trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS biết được các bước thực hiện một bài trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bước thực hiện.

– HS ghi nhớ các bước thực hiện bài trang trí hình tròn.

Sản phẩm học tập

HS nắm được các bước thực hành một bài trang trí hình tròn.

Tổ chức thực hiện

– HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới bài học.

– HS tìm hiểu các bước thực hiện.

+ Bước chuẩn bị:

- Chọn dạng bố cục thực hiện.
- Chọn hoạ tiết sử dụng. Chú ý: tìm chọn và ghi chép mẫu hình kỉ hà, mẫu hoa, lá, côn trùng, động vật, đồ vật,… để thực hành.
- Chọn màu sắc chủ đạo.

+ Bước thực hành:

- Thực hiện phác thảo: Vận dụng các nguyên tắc trang trí cơ bản, dựa vào đặc điểm của hình tròn, sắp xếp hoạ tiết phù hợp, tạo được mảng chính, mảng phụ và có trọng tâm.
- Vẽ hình: Kẻ các trục đối xứng, vẽ mảng chính (hình trọng tâm), mảng phụ (hình bổ trợ).
- Chọn hoạ tiết chủ đạo, cách điệu hoạ tiết dựa trên mẫu thực tế phù hợp với các mảng.
- Vẽ màu tuỳ chọn: Vẽ màu chủ đạo trước, vẽ màu bổ trợ sau.

  GV nhắc HS cần xác định độ sáng tối của bài, chia mảng đậm, mảng nhạt trước khi vẽ màu; lưu ý: Màu sắc trong trang trí là yếu tố rất quan trọng, nhiệm vụ của màu vẽ là nâng cao và hoàn thiện một hình trang trí. Sự kết hợp hài hoà giữa các màu sẽ tăng hiệu quả cho bài vẽ.
- Hoàn thiện bài vẽ.

Nội dung 2: Tham khảo các bước thực hành một bài trang trí hình tròn

Mục tiêu

HS biết được các bước cụ thể để thực hiện một bài trang trí hình tròn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS biết cụ thể các bước thực hiện một bài trang trí hình tròn.

– HS quan sát và tham khảo các bước thực hành một bài trang trí hình tròn trong SGK, trang 41, 42 hoặc các bước mẫu do GV chuẩn bị.

Sản phẩm học tập

HS nắm được nội dung cụ thể của các bước thực hành một bài trang trí hình tròn.

Tổ chức thực hiện

– HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học; tham khảo các bước trang trí hình tròn trong SGK, trang 41, 42.

– GV dựa vào *Ghi nhớ* để lưu ý thực hành cho HS:

+ Lựa chọn được quy tắc bố cục cần thực hiện như: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, tự do,...

+ Chọn hoạ tiết chủ đạo, phác hình và cách điệu hoạ tiết hoa, lá hoặc sử dụng hoạ tiết, hoa văn có sẵn.

+ Xác định gam màu chủ đạo như: gam nóng, gam lạnh, tương phản,...

Bài tập thực hành: Thực hành trang trí hình tròn theo hình thức tự chọn trên giấy.

Kích thước đường kính 20 cm – 25 cm. Chất liệu sử dụng: màu bột, màu gouache,...

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế tại địa phương, GV có thể quyết định chất liệu thực hiện và kích thước nhưng không nhỏ hơn 20 cm.

2. Tham khảo các bước thực hành một bài trang trí hình tròn



1. Vẽ màu nền trên bản nét, dựa vào phác thảo đen trắng



2. Vẽ màu các nhóm hoạ tiết liên kết



3. Vẽ màu các nhóm hoạ tiết phụ



4. Vẽ màu các nhóm hoạ tiết chính, điều chỉnh hoà sắc



5. Vẽ các chi tiết chính tạo điểm nhấn, hoàn thiện sản phẩm

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

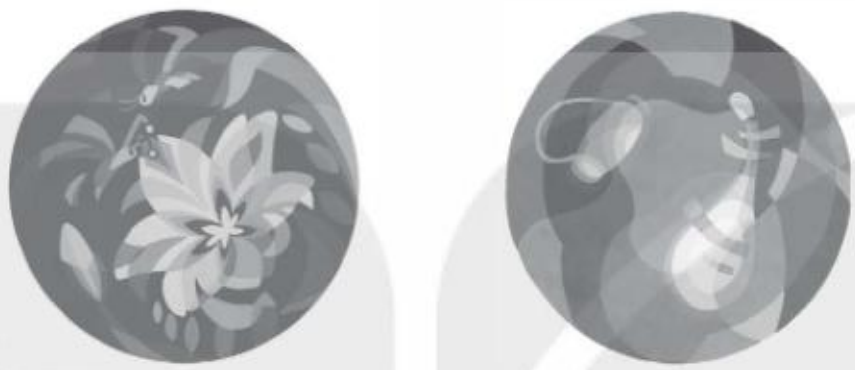
Một số sản phẩm trang trí hình tròn



Trang trí hình tròn theo quy tắc đối xứng
Nguồn: Vũ Linh Chi



Trang trí hình tròn theo quy tắc xoay chiều
Nguồn: Vũ Linh Chi



Trang trí hình tròn theo quy tắc bất đối xứng
Nguồn: Ngô Đình Năng

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT.

– HS thảo luận và nhận xét theo gợi ý trong SGK, trang 43.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung gợi ý trong SGK, trang 43:

+ Bố cục hình chính, hình phụ đảm bảo sự cân đối, thống nhất và tính nhịp điệu.

+ Các nguyên tắc trang trí cơ bản trong bài vẽ: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, xen kẽ.

+ Hoà sắc trong bài vẽ.

+ Tương quan đậm, nhạt trong bài vẽ.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS trang trí được một sản phẩm hoặc đồ vật từ mẫu trang trí hình tròn đã thực hiện.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS chọn sản phẩm phù hợp để trang trí.

Sản phẩm học tập

SPMT của HS trang trí từ mẫu trang trí đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí trong SGK, trang 44 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn mẫu, màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

PHẦN THAM KHẢO

Một số sản phẩm ứng dụng trang trí hình tròn.



Sử dụng hình tròn trang trí để làm mặt đồng hồ. Nguồn: Thanh Hà



Sử dụng hình tròn trang trí để trang trí đĩa nhựa. Nguồn: Đoàn Hà Dương

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

–Trưng bày sản phẩm của học sinh.

– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.

– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu HS đã thực hiện.

– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.

– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.

– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ

3 THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được khái niệm cơ bản và đặc điểm của tranh bố cục nhân vật.

– Nhận biết được một số kiến thức cơ bản về tranh bố cục nhân vật; có khả năng trao đổi và phân tích, đánh giá về các tác phẩm tranh bố cục nhân vật.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành vẽ tranh bố cục nhân vật theo đề tài.

– Biết áp dụng các dạng thức bố cục và nguyên lí tạo hình để thực hiện được tranh bố cục nhân vật hợp lí, sinh động.

– Lựa chọn được đề tài, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Có ý thức tìm hiểu, sáng tạo và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước thể hiện qua các SPMT.

– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ và phân tích nghệ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên

– SGK, SGV,…

– Một số ảnh chụp, bài mẫu tranh bố cục nhân vật, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 1: Tìm hiểu tranh bố cục nhân vật	– Tìm hiểu về tranh bố cục nhân vật và các dạng thức xây dựng bố cục nhân vật. – Cách xây dựng phác thảo bố cục tranh nhân vật.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
6	Bài 2: Thực hành vẽ tranh bố cục nhân vật	– Tìm hiểu các nguyên lí tạo hình và những điểm lưu ý trong quá trình xây dựng bố cục nhân vật. – Các bước thực hành bài vẽ tranh bố cục nhân vật.	
1	Trưng bày sản phẩm	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1 TÌM HIỂU TRANH BỐ CỤC NHÂN VẬT (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Nhận biết được đặc điểm của tranh bố cục nhân vật.
– Biết áp dụng các dạng thức bố cục và nguyên lí tạo hình để thực hiện được phác thảo bố cục nhân vật hợp lí, sinh động.
– Biết phân tích, nhận xét về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong tranh bố cục nhân vật.
– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ và phân tích nghệ thuật.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu tranh bố cục nhân vật

Mục tiêu

HS hiểu về đặc điểm và nội dung tranh bố cục nhân vật qua tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu và thảo luận về tranh bố cục nhân vật theo thể loại, chất liệu, đề tài.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 46 – 48 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.
– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận về nghệ thuật tranh bố cục nhân vật liên quan đến nội dung chủ đề trong SGK, trang 46 – 48.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về nghệ thuật tranh bố cục nhân vật theo các dạng đề tài, chất liệu, nội dung qua tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.
– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra gợi ý về nội dung liên quan đến bài học: Quan sát và nêu cảm nhận cá nhân về cách sắp sếp và tạo hình nhân vật của mỗi tác phẩm (GV cho HS trả lời theo cảm nhận cá nhân).
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 48 để định hướng kiến thức cho HS.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu tranh bố cục nhân vật

Tranh bố cục nhân vật là tranh lấy con người, các hoạt động của con người làm đối tượng chính để miêu tả, các đồ vật và cảnh vật chỉ là đối tượng phụ để thể hiện nội dung của bức tranh.



Tranh dân gian Đông Hồ, *Đấu vật*,
khắc gỗ, 18 x 22.1 cm (*)



Lê Văn Miến, *Bình văn*,
sơn dầu, 68.5 x 96.5 cm, 1905 (*)



Đinh Trọng Khang, *Mẹ con*,
khắc gỗ, 31.7 x 39.5 cm, 1961 (*)



Nguyễn Thế Vinh, *Làm gạo*,
sơn mài, 60 x 80 cm, 1980 (*)

(*), (*), (*), (*) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Vũ Cao Đàm, *Thiếu nữ uống trà*,
lụa, 70 x 114 cm (*)



Nguyễn Thụ, *Mưa*,
lụa, 42.5 x 58 cm, 1972 (*)



Paul Gauguin, *Chúng ta từ đâu đến? Chúng ta là ai? Chúng ta đi về đâu?*
sơn dầu, 139 × 375 cm, 1897 (*)

Kể tên các đề tài thường được thể hiện trong tranh bố cục nhân vật.

GHI NHỚ

Tranh bố cục nhân vật rất phong phú về đề tài như: lao động – sản xuất, sinh hoạt, học tập, lễ hội, chiến tranh, triết lí nhân sinh quan,... và được thể hiện trên nhiều chất liệu khác nhau.

(*) Nguồn: Bảo tàng Cernuschi (Pháp)
(*) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(*) Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Boston (Mỹ)

Nội dung 2: Một số dạng thức bố cục tranh nhân vật

Mục tiêu

HS có kiến thức về các dạng bố cục nhân vật trong tranh.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu các dạng bố cục trong tranh nhân vật và nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 49 – 51 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến các dạng sắp xếp bố cục nhân vật trong các tác phẩm tiêu biểu ở SGK, trang 49 – 51.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về các dạng thức sắp xếp bố cục nhân vật trong tranh.

– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý và kết luận ở từng nội dung:

+ Đặc điểm tranh bố cục hình tròn là gì?

Bố cục hình tròn thường tạo sự liên tưởng đến những yếu tố xoay tròn, chuyển động

có trong quy luật tự nhiên. Dạng bố cục này thường được sử dụng để phản ánh các nội dung đề tài vui chơi, lễ hội, tạo nên cảm giác đoàn kết, gắn bó, quây quần, tập trung, quy tụ, tạo ra sự đồng nhất, chặt chẽ và trọn vẹn.

+ Đặc điểm tranh bố cục hình chữ nhật là gì?

Bố cục hình chữ nhật chứa đựng các yếu tố ngang bằng, xổ thẳng, tạo cảm giác cân bằng và ổn định. Dạng bố cục này phù hợp với các đề tài thể hiện tính quy củ, có tổ chức hoặc tạo sự cân bằng trên/ dưới/ trái/ phải, có trật tự trước/ sau, do đó thường được sử dụng vào các đề tài lịch sử hoặc sự kiện có tính chất trang nghiêm.

+ Đặc điểm tranh bố cục hình tam giác là gì?

Bố cục tam giác có đỉnh hướng lên có thể tạo ra tính ổn định một cách hiệu quả vì có đáy rộng. Dạng bố cục này thường được sử dụng để phản ánh các nội dung thuộc đề tài sinh hoạt, lịch sử, tạo ra kết cấu vững chãi, dễ quy mảng trong những tranh đông người để tránh sự hỗn loạn hay lộn xộn.

+ Đặc điểm tranh bố cục theo dạng đối lập/ tương phản là gì?

Tranh bố cục theo dạng đối lập thường sử dụng các cặp đối lập mạnh về kích thước và đường định hướng (thẳng/ xiên, cong, ngoằn ngoèo,...). Dạng bố cục này phù hợp với đề tài chiến tranh.

2. Một số dạng thức bố cục tranh nhân vật

Tranh bố cục nhân vật được xây dựng dựa trên các dạng bố cục cơ bản như: bố cục dạng hình vuông, chữ nhật, hình tròn, hình tam giác (hình tháp) hay các dạng bố cục theo nguyên lí nhịp điệu/ chuyển động, bố cục theo nguyên lí tương phản/ đối lập,...

– Bố cục theo dạng hình tròn

Bố cục dạng hình tròn là dạng bố cục cơ bản, mang tính đồng nhất, chặt chẽ và trọn vẹn. Bố cục dạng hình tròn tạo cảm giác mềm mại, nhịp nhàng, uyển chuyển giữa các nét, mảng hình, mảng màu và đậm nhạt trong toàn bộ bức tranh.



Tranh dân gian Đông Hồ, *Bịt mắt bắt dê*, khắc gỗ



Nguyễn Tư Nghiêm, *Trẻ em vui chơi*, sơn mài, 60 x 89.9 cm, 1972 (¹)

– Bố cục theo dạng hình vuông, chữ nhật

Bố cục theo dạng hình vuông, chữ nhật có chứa đựng các yếu tố ngang, thẳng trong một phạm vi nhất định. Nó tạo ra sự cân xứng, nghiêm chỉnh – là cơ sở cho sự ngay ngắn, phải trái, vuông vức,... và cho ta cảm giác tĩnh. Dạng bố cục này phù hợp với các loại đề tài có tính tổ chức xã hội, tính sáng tạo riêng biệt của con người và tính nhân văn.



Nguyễn Quang Thọ, *Từ nhân dân mà ra*, sơn mài, 126.5 x 180 cm,1980 (²)



Nguyễn Sáng, *Thanh niên Thành đồng*, sơn mài, 145 x 245 cm, 1978 (³)

(¹), (²) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(³) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

– Bố cục theo dạng hình tam giác

Bố cục dạng hình tam giác (hay hình tháp) tạo ý niệm về sự chắc chắn, tin tưởng và khoẻ khoắn. Dạng bố cục này còn có hiệu quả tạo nên một bố cục chặt chẽ, hài hoà.



Eugène Delacroix, *Tự do dẫn dắt nhân dân*, sơn dầu, 260 × 325 cm, 1830 (⁴)



Tô Ngọc Vân, *Hai thiếu nữ và em bé*, sơn dầu, 100.2 x 75 cm, 1944 (⁵)

– Bố cục theo dạng đối lập/ tương phản

Bố cục theo dạng đối lập/ tương phản thường mang tính triết học. Nó vừa là sự đối lập, vừa là sự chuyển hoà, bù đắp cho nhau để tạo sự cân bằng, hài hoà. Đó là các cặp đối lập như ngang – dọc, cao – thấp, to – nhỏ, vuông – tròn, động – tĩnh,... Đây là bố cục mà các hoạ sĩ, nhà điêu khắc hay sử dụng.



Pablo Picasso, *Cô gái trên quả cầu*, sơn dầu, 147 x 95 cm, 1905 (⁶)



Diego Velázquez, *Người dâu hàng của Breda*, sơn dầu, 307 x 367 cm, 1633 – 1635 (⁷)

(⁴) Nguồn: Bảo tàng Louvre (Pháp); (⁵) Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam
(⁶) Nguồn: Bảo tàng Prado (Tây Ban Nha); (⁷) Nguồn: Bảo tàng Pushkin (Nga)

+ Đặc điểm tranh bố cục nhịp điệu là gì?

Tranh bố cục nhịp điệu không có một nguyên tắc cụ thể nào nhưng tạo được sự uốn lượn, chuyển động mềm mại. Tác phẩm *Múa* của Henri Matisse là sự chuyển động về tư thế của nhân vật; tác phẩm *Chống hạn* của Phùng Phẩm là sự chuyển động của dòng người đang hối hả bước đi trong đêm tối, nổi bật bởi những nón trắng nhấp nhô.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 51 để định hướng kiến thức cho HS.

– Bố cục theo dạng nhịp điệu/ chuyển động

Bố cục theo dạng nhịp điệu là sự tuần hoàn theo quy luật của tự nhiên, có tính chất lặp lại theo nhịp điệu chuyển động. Những nhịp điệu này có thể là hình, mảng, màu sắc, đậm nhạt,... tạo nên sự vận động tự nhiên của con người.



Henri Matisse, *Múa*, sơn dầu, 260 x 391 cm, 1910 (*)



Phùng Phẩm, *Chống hạn*, sơn mài, 113 x 133 cm, 1990 (*)

Hãy chỉ rõ cách sắp xếp nhân vật theo dạng thức bố cục: dạng hình tròn, dạng hình chữ nhật/ hình vuông, dạng hình tam giác, dạng đối lập, dạng chuyển động/ nhịp điệu trong các tác phẩm trên.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS hiểu được cách xây dựng phác thảo tranh bố cục nhân vật.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 52 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

– HS biết các bước xây dựng bố cục nhân vật và tạo hoà sắc, đậm – nhạt.

– HS thực hiện được phác thảo một sản phẩm tranh bố cục nhân vật.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài để vẽ.

Lưu ý: Nhân vật nằm trong mảng định hình không nhất thiết phải nằm trọn tuyệt đối trong mảng đó mà có thể linh hoạt với các thế, dáng sao cho đẹp.



1 Phác hình chính phụ



2 Phác hình người có chi tiết



3 Phác thảo đậm nhạt



4 Phác thảo màu

1. Lựa chọn hình thức bố cục, phác mảng chính – phụ của nhân vật.

2. Vẽ chi tiết hình nhân vật và thêm bối cảnh cho bố cục thêm sinh động.

3. Vẽ và điều chỉnh các mảng đậm nhạt để sản phẩm có không gian và bố cục hợp lí.

4. Vẽ phác màu và điều chỉnh hoà sắc theo phác thảo đậm nhạt.

Bài tập thực hành: Thực hiện vẽ phác thảo một tranh bố cục nhân vật đề tài tự chọn, khuôn khổ giấy A4, chất liệu tuỳ chọn.

PHẦN THAM KHẢO



Phác thảo đen trắng bố cục đề tài sinh hoạt, màu gouache. Nguồn: Hoàng Vũ Minh Hồng



Phác thảo đen trắng bố cục đề tài lao động, màu gouache. Nguồn: Phan Bảo Châu



Phác thảo màu bố cục đề tài sinh hoạt, màu gouache. Nguồn: Phạm Thị Thanh



Phác thảo màu bố cục đề tài sinh hoạt, màu gouache. Nguồn: Trần Đức Đồng

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và của bạn.

Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 53.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT mà HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV định hướng câu hỏi theo gợi ý trong SGK, trang 53.

+ Các mảng hình chính phụ được sắp xếp hợp lí chưa?

+ Nội dung đã phù hợp đề tài thể hiện chưa?

+ Không gian trong tranh được diễn tả thế nào?

+ Các hoà sắc và đậm – nhạt trong tranh tạo nên cảm giác gì?

+ ...

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu và mô phỏng được bố cục tranh nhân vật của một trong các hoạ sĩ tiêu biểu.

Nội dung

GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu và vẽ mô phỏng ở dạng đơn giản những bức tranh bố cục nhân vật của hoạ sĩ tiêu biểu theo các gợi ý:

– Đề tài của tranh.

– Bố cục, hình chính, hình phụ trong tranh.

– Diễn đạt không gian trong tranh.

– Màu đậm, màu nhạt và hoà sắc trong tranh.

Sản phẩm học tập

SPMT của HS được mô phỏng ở dạng đơn giản (nét và đậm – nhạt).

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số tác phẩm trong SGK, trang 54 hoặc tác phẩm do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS quan sát và biết cách mô phỏng lại một tác phẩm tranh bố cục nhân vật.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THAM KHẢO

Chép hoặc mô phỏng lại bố cục, hình dáng nhân vật và đậm nhạt tác phẩm *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của hoạ sĩ Nguyễn Sáng *và Chơi ô ăn quan* của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh ở dạng đơn giản.



1



2





1 **Nguyễn Sáng**, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*, sơn mài, 112.3 x 180 cm, 1963.
2 **Nguyễn Phan Chánh**, *Chơi ô ăn quan*, lụa, 63 x 85 cm, 1931.

VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 2

THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC NHÂN VẬT (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết lựa chọn đề tài và chất liệu để thể hiện tranh bố cục nhân vật.
- Sử dụng được các nguyên lí cân bằng, tương phản, nhịp điệu, chính phụ, tỉ lệ, nhấn mạnh,... và các yếu tố tạo hình để tạo được tranh bố cục nhân vật.
- Thể hiện được quan điểm cá nhân trong phân tích và đánh giá SPMT.
- Có ý thức tìm hiểu, sáng tạo và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: *Tìm hiểu các nguyên lí tạo hình trong xây dựng bố* ***cục nhân vật***

Mục tiêu

HS nắm được kiến thức về các nguyên lí sắp xếp bố cục nhân vật.

Nội dung hoạt động

– HS thảo luận để chỉ ra các nguyên lí tạo hình trong xây dựng tranh bố cục nhân vật.

– GV nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

– HS quan sát và thảo luận về các nguyên lí tạo hình dựa trên thông tin và hình ảnh trong SGK, trang 56 hoặc tài liệu do GV chuẩn bị.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức được các nguyên lí tạo hình trong quá trình xây dựng tranh bố cục nhân vật.

– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS thảo luận và nêu những hiểu biết của bản thân về các nguyên lí sắp xếp tranh bố cục nhân vật, các điểm cần lưu ý khi xây dựng bố cục nhân vật theo gợi ý:

+ Em hiểu thế nào về nguyên lí cân bằng? (GV vẽ thị phạm minh hoạ mô phỏng khái quát hai hình ảnh cân bằng đối xứng và cân bằng bất đối xứng cho HS dễ hiểu. GV có thể tham khảo thêm *Giáo trình bố cục* của tác giả Đặng Quý Khoa hoặc Đàm Luyện.)

+ Em hiểu thế nào về nguyên lí tương phản? Sự tương phản ở đây có hai loại là tương phản về hình và tương phản về màu sắc. Tương phản về hình tương tự như nguyên lí cân bằng bất đối xứng. Tương phản về màu sắc là cách đặt sắc độ sáng – tối hoặc những cặp màu bổ túc cạnh nhau để tạo hiệu ứng mạnh. Ví dụ: tác phẩm *Đan len* của Trần Văn Cẩn sử dụng mảng tường sáng bật lên đối lập mảng màu đỏ đen câm lặng phía sau nhằm tạo hiệu quả không gian; tác phẩm *Tổ đan mây* của Nguyễn Phan Chánh sử dụng màu sáng của mảng áo đặt cạnh các mảng đậm của quần, tóc nhằm tránh cảm giác nhàm chán, đơn điệu.

+ Em hiểu thế nào về nguyên lí chuyển động, nhịp điệu? (Nguyên lí chuyển động vốn tồn tại trong cuộc sống như: quy luật chuyển động của thời gian (ngày và đêm, Xuân, Hạ, Thu, Đông,...); quy luật của nhịp điệu (sóng biển, triều cường lên – xuống, ngọn núi trùng điệp,...). Tác phẩm *Đan len* của hoạ sĩ Trần Văn Cẩn cho thấy tính nhịp điệu cao thông qua sự hài hoà và sự vận động liên tục không ngừng của đường nét và màu sắc. Sự bố trí, sắp xếp, kết nối giữa hình với nền tạo nên một không gian ẩn hiện, biến đổi đa dạng, chuyển động rõ rệt bởi sự lặp đi, lặp lại của các màu trắng và đỏ thành một hệ thống chạy khắp bức tranh, tạo cảm giác thích thú, vui mắt.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu các nguyên lí tạo hình trong xây dựng bố cục nhân vật

– **Nguyên lí chính – phụ:** là sự thể hiện yếu tố chính (mảng chính/ nhân vật chính) trong tranh và có sự hỗ trợ của các yếu tố phụ (mảng phụ/ nhân vật phụ). Yếu tố chính có diện tích to, được miêu tả tập trung, rõ nét; các yếu tố phụ có diện tích nhỏ hơn, ít được tập trung hơn, nhẹ nhàng hơn nhằm tôn yếu tố chính.

– **Nguyên lí cân bằng:** là sự ổn định về mặt thị giác, mỗi khu vực cho thấy một lượng thông tin về hình ảnh được sắp xếp, phân bố đồng đều của đối tượng.

Có 2 dạng chính về cân bằng:

+ Cân bằng đối xứng: là sự phân bố đồng đều về hình ảnh trên – dưới, trái – phải. Sự cân bằng này thường gây ra sự buồn tẻ nên ít được sử dụng.

+ Cân bằng bất đối xứng là sự phân bố không đồng đều các yếu tố to – nhỏ, ít – nhiều, đậm – nhạt, nóng – lạnh,... Loại cân bằng này tạo sự thú vị và đa dạng nên thường được sử dụng.

– **Nguyên lí tương phản:** là sự sắp xếp các thành tố mang tính chất đối lập, tạo ra ấn tượng mạnh để hấp dẫn thị giác. Về bản chất của nghệ thuật thị giác thì tương phản chính là cân bằng bất đối xứng. Nhờ sự tương phản, tương hỗ, bổ sung của các cặp đối lập mà tác phẩm có sự cân bằng.

– **Nguyên lí chuyển động/ nhịp điệu:** là sự nhắc lại một cách có chủ đích đối với các yếu tố hình khối, màu sắc, đậm nhạt,...

Ngoài các nguyên lí nêu trên, còn một số nguyên lí khác như nhấn mạnh, tỉ lệ, đơn giản, đồng nhất,... có thể áp dụng khi thực hiện xây dựng tranh bố cục nhân vật.



Trần Văn Cẩn, *Đan len*, sơn mài, 74.8 x 100.2 cm, 1959. Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Nguyễn Phan Chánh, *Tổ đan mây*, lụa, 50.8 x 73 cm, 1960. Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

Thảo luận và chỉ ra các nguyên lí: chính – phụ, cân bằng, tương phản, chuyển động,... trong tác phẩm *Đan len* của hoạ sĩ Trần Văn Cẩn và *Tổ đan mây* của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh theo cảm nhận cá nhân.

Nội dung 2: Những điều cần chú ý khi xây dựng tranh bố cục nhân vật

Mục tiêu

HS nắm được các vấn đề cần chú ý khi xây dựng tranh bố cục nhân vật.

Nội dung hoạt động

– HS thảo luận để chỉ ra các điểm cần lưu ý trong quá trình xây dựng tranh bố cục nhân vật.

– HS quan sát và thảo luận hình ảnh trong SGK, trang 57, 58 hoặc tài liệu do GV chuẩn bị.

Sản phẩm học tập

HS nhận thức được các điểm cần lưu ý trong quá trình xây dựng tranh bố cục nhân vật.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin liên quan đến bài học.

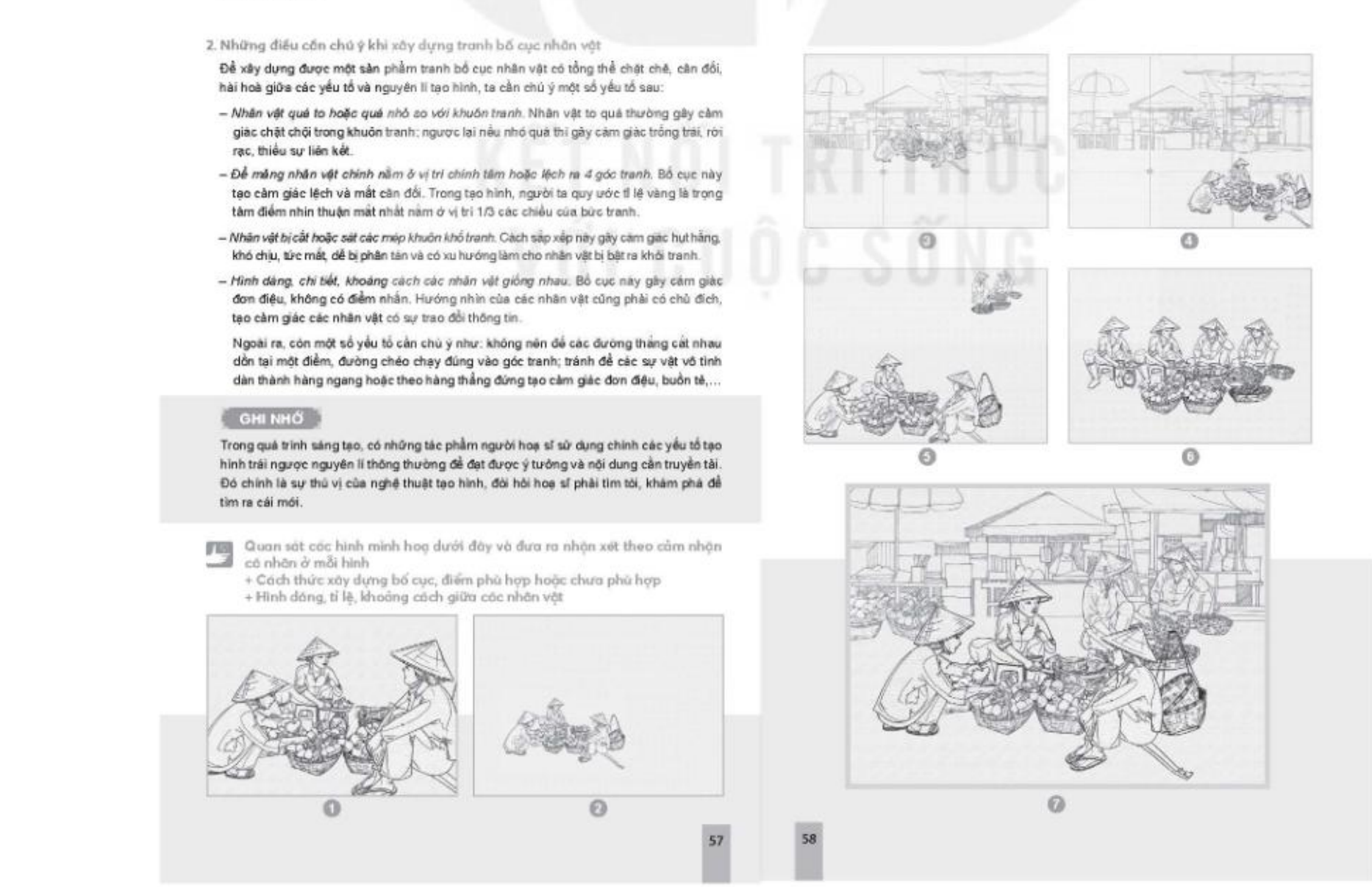
– GV cho HS thảo luận và nêu cách giải quyết cụ thể cho từng trường hợp theo gợi ý:

+ Những điều cần tránh trong xây dựng bố cục gồm những gì?

+ Cách chỉnh sửa ở từng hình minh hoạ 1, 2, 3, 4, 5 như thế nào? (GV cho HS thảo luận để khắc sâu nội dung kiến thức).

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra gợi ý định hướng những thông tin đúng, phù hợp, chỉ ra thông tin chưa chính xác.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 57 để định hướng mở rộng kiến thức cho HS.



2. Những điều cần chú ý khi xây dựng tranh bố cục nhân vật

Để xây dựng được một sản phẩm tranh bố cục nhân vật có tổng thể chặt chẽ, cân đối, hài hoà giữa các yếu tố và nguyên lí tạo hình, ta cần chú ý một số yếu tố sau:

– *Nhân vật quá to hoặc quá nhỏ so với khuôn tranh.* Nhân vật to quá thường gây cảm giác chật chội trong khuôn tranh; ngược lại nếu nhỏ quá thì gây cảm giác trống trải, rời rạc, thiếu sự liên kết.

– *Để mảng nhân vật chính nằm ở vị trí chính tâm hoặc lệch ra 4 góc tranh.* Bố cục này tạo cảm giác lệch và mất cân đối. Trong tạo hình, người ta quy ước tỉ lệ vàng là trọng tâm điểm nhìn thuận mắt nhất nằm ở vị trí 1/3 các chiều của bức tranh.

– *Nhân vật bị cắt hoặc sát các mép khuôn khổ tranh.* Cách sắp xếp này gây cảm giác hụt hẫng, khó chịu, tức mắt, dễ bị phân tán và có xu hướng làm cho nhân vật bị bật ra khỏi tranh.

– *Hình dáng, chi tiết, khoảng cách các nhân vật giống nhau.* Bố cục này gây cảm giác đơn điệu, không có điểm nhấn. Hướng nhìn của các nhân vật cũng phải có chủ đích, tạo cảm giác các nhân vật có sự trao đổi thông tin.

Ngoài ra, còn một số yếu tố cần chú ý như: không nên để các đường thẳng cắt nhau dồn tại một điểm, đường chéo chạy đúng vào góc tranh; tránh để các sự vật vô tình dàn thành hàng ngang hoặc theo hàng thẳng đứng tạo cảm giác đơn điệu, buồn tẻ,...

GHI NHỚ

Trong quá trình sáng tạo, có những tác phẩm người hoạ sĩ sử dụng chính các yếu tố tạo hình trái ngược nguyên lí thông thường để đạt được ý tưởng và nội dung cần truyền tải. Đó chính là sự thú vị của nghệ thuật tạo hình, đòi hỏi hoạ sĩ phải tìm tòi, khám phá để tìm ra cái mới.

Quan sát các hình minh hoạ dưới đây và đưa ra nhận xét theo cảm nhận cá nhân ở mỗi hình

+ Cách thức xây dựng bố cục, điểm phù hợp hoặc chưa phù hợp

+ Hình dáng, tỉ lệ, khoảng cách giữa các nhân vật

1

2

3

4

5

6

7

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết các bước thể hiện một bức tranh bố cục nhân vật.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 59 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một bức tranh bố cục nhân vật theo đề tài tự chọn.

Tổ chức thực hiện

– HS tham khảo một số SPMT liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài phù hợp để thực hành.

– HS thực hiện một bố cục tranh nhân vật.

Bài tập thực hành: Vẽ một tranh bố cục nhân vật đề tài tự chọn (lễ hội, lao động, học tập,...); kích thước 30 × 40 cm; chất liệu: màu bột, màu gouache,... trên giấy.

Lưu ý: Tuỳ theo điều kiện từng địa phương, GV có thể lựa chọn kích thước và chất liệu phù hợp để HS thực hiện bài thực hành.

LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO

Tham khảo các bước thể hiện bố cục tranh nhân vật theo đề tài tự chọn

– Chuẩn bị: giấy, chì, màu, tẩy, nước, bảng pha màu,...

– Gợi ý các bước thực hiện:



1



4



2



5



3



6

PHẦN THAM KHẢO



Bố cục nhân vật đề tài sinh hoạt, màu gouache. Nguồn: Nguyễn Thái Bình



Bố cục nhân vật đề tài học tập, màu nước. Nguồn: Trần Văn Nam



Bố cục nhân vật đề tài học tập, acrylic. Nguồn: Đoàn Hà Dương

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 61.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT mà HS đã thực hiện để trưng bày và gợi ý nội dung thảo luận:

+ Chất liệu.

+ Hoà sắc.

+ Đề tài.

+ Thứ tự các bước thực hiện (từ xây dựng phác thảo đến hoàn thiện).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Hình chính, hình phụ.

+ Hình tượng nhân vật.

– GV nhận xét, đánh giá phần thảo luận của HS.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS thực hiện được việc chọn khuôn hình, góc cảnh có bố cục hợp lí trong chụp ảnh và kí hoạ nhân vật.

Nội dung hoạt động

HS sử dụng kiến thức đã học về bố cục tranh nhân vật để thực hiện chụp ảnh hoặc kí hoạ nhóm nhân vật.

Sản phẩm học tập

Sản phẩm ảnh chụp hoặc kí hoạ nhóm của HS.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh trong SGK, trang 61 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS chụp ảnh, chọn khuôn hình, bố cục của các nhóm nhân vật.

– GV hướng dẫn HS kí hoạ các nhóm nhân vật ở dạng đơn giản.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

PHẦN THAM KHẢO



Kí hoạ nhóm người, bút kim
Nguồn: Nguyễn Thái Bình



Kí hoạ nhóm người, chì
Nguồn: Đỗ Thị Lan





Chọn khuôn hình, **Đào Hà**. Nguồn ảnh: Shutterstock

61

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Trưng bày sản phẩm của học sinh.
- Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.
- Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu mà HS đã thực hiện theo chủ đề hoặc bài học.

– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.

– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.

– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: HÀ TUỆ HƯƠNG – NGUYỄN VĂN QUẢNG
Biên tập tái bản: NGUYỄN VĂN QUẢNG
Biên tập mĩ thuật: ĐÀO THỊ HÀ
Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ
Trình bày bìa: TỐNG THANH THẢO
Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – NGUYỄN VĂN QUẢNG
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP MĨ THUẬT 11 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:
In ..... bản, (QĐ in số....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Cơ sở in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB:
Số QĐXB: ...QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 11 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 11, tập một – SGV
2. Ngữ văn 11, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 – SGV
4. Toán 11 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 11 – SGV
6. Lịch sử 11 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 – SGV
8. Địa lí 11 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 11 – SGV
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 – SGV
12. Vật lí 11 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 11 – SGV
14. Hoá học 11 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 11 – SGV
16. Sinh học 11 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 11 – SGV
18. Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
19. Chuyên đề họctập Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
20. Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
22. Tin học 11 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 11 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 – SGV
27. Âm nhạc 11 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV
30. Giáo dục thể chất 11 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 11 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 11 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 11 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 – SGV
35. Tiếng Anh 11 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG